



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF

NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2022

MỤC LỤC

	Page
I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	5
II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2021	6
1A) VCBF-BCF	6
1B) VCBF-FIF	10
1C) VCBF-MGF	12
1D) VCBF-TBF	14
2 Kinh tế vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2021. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ	18
3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2021	23
4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2021	24
5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2022	37
III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	38
1) VCBF-BCF	38
2) VCBF-FIF	40
3) VCBF-MGF	41
4) VCBF-TBF	43
IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021	46
1) VCBF-BCF	46
2) VCBF-FIF	47
3) VCBF-TBF	48
V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	50
VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ	51
VII. NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT CÂU HỎI VÀ NHẬN CÂU TRẢ LỜI	51
VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT	51
PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF	53
PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF	62
PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF	69
PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF	73



Lưu ý: Tất cả tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ được sử dụng trong tài liệu này được tính theo tỷ giá bán ra của Vietcombank tại ngày 28 tháng 2 năm 2022, 1 USD = 22.950 VND, trừ khi có chỉ định khác.

Bảng từ viết tắt

BĐDQ	Ban đại diện Quỹ
bp	điểm cơ bản, hoặc 1/100 của 1%
CPI	Chỉ số Giá tiêu dùng
ĐHNĐT	Đại hội Nhà đầu tư thường niên (của các quỹ mở VCBF)
Điều lệ	Điều lệ Quỹ
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSO	Tổng cục thống kê
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu tiên ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NAV	Giá trị tài sản ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
P/B	Chỉ số giá/giá trị sổ sách
P/E	Chỉ số giá/lợi nhuận
Quỹ (các Quỹ)	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF, Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF và/hoặc Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF tùy thuộc ngữ cảnh
SIP	Chương trình đầu tư định kỳ
Thông tư 98	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCBF-BCF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF
VCBF-TBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF
VCBF-FIF	Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF
VCBF-MGF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương
VNI/VNIndex	Chỉ số VNIndex của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, tháng 3 năm 2022



Kính gửi Quý nhà đầu tư,

Năm 2021 tiếp tục là một năm đáng nhớ khi đại dịch Covid-19 đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng lên sức khỏe cộng đồng và nền kinh tế, khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế cả nước giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi “Đổi Mới” năm 1986. May mắn thay, Chính phủ đã ứng phó rất nhanh kể từ khi biến chủng Delta lan rộng mạnh từ giữa năm ngoái. Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin thần tốc và hiệu quả trên diện rộng là một minh chứng rõ ràng nhất. Mặc dù đại dịch đã gây nên những thiệt hại rất lớn về con người và cả về kinh tế do các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ và nhiều cơ hội kinh doanh bị bỏ lỡ, Việt Nam hiện đã ở trong tình trạng tốt để phục hồi mạnh mẽ. Quan trọng hơn nữa, chúng ta

giờ đã có thể tự tin để tiếp tục cuộc sống bình thường mới mà không lo ngại quá nhiều về dịch bệnh.

2021 cũng là một năm đáng nhớ của thị trường chứng khoán khi tâm lý lạc quan bao trùm trong hầu hết cả năm. Làn sóng nhà đầu tư cá nhân mới gia nhập thị trường có lẽ là điểm nhấn rõ nhất, khi số lượng tài khoản mở mới đã bằng cả bốn năm trước đó cộng lại. Giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân trong nước cũng chiếm trên 85% thanh khoản của toàn thị trường. Chính vì thế, chỉ số VN-Index cũng đã thiết lập một đỉnh cao mới, lần đầu tiên vượt lên trên 1.500 điểm vào tháng 11 năm 2021.

Trong khi hoạt động đầu cơ vẫn diễn ra mạnh mẽ và thị trường cũng biến động rất mạnh, VCBF đã tận dụng được xu hướng tích cực của thị trường để đem lại kết quả tốt cho các quỹ. Năm 2021, Quỹ VCBF-TBF có tỷ suất lợi nhuận vượt trội so với chỉ số tham chiếu, trong khi quỹ VCBF-BCF mặc dù tăng trưởng thấp hơn so với chỉ số tham chiếu, vẫn có lợi nhuận cao hơn tăng trưởng của chỉ số VNIndex. Chúng tôi tin tưởng rằng cả hai quỹ này đều đang nắm giữ các cổ phiếu có chất lượng hàng đầu với tỷ lệ phân bổ hợp lý để có thể đón đầu những cơ hội năm 2022 và các năm tiếp theo. Thực tế cho thấy sau hai tháng đầu năm 2022, cả hai quỹ đều tăng trưởng vượt trội so với các chỉ số tham chiếu.

Sẽ thật thiếu sót nếu không đề cập quỹ VCBF-MGF, sản phẩm đã được quý nhà đầu tư đón nhận tích cực trong giai đoạn chào bán lần đầu ra công chúng (IPO). Định giá của nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa, vốn là đối tượng đầu tư chủ yếu của quỹ này vẫn đang neo ở mức cao. Tuy nhiên chúng tôi vẫn đang kiên trì tích lũy các cổ phiếu mục tiêu bất cứ khi nào cơ hội đầu tư tốt xuất hiện. Đối với quỹ trái phiếu VCBF-FIF, một điểm tích cực là tỷ lệ giải ngân của quỹ vào các trái phiếu doanh nghiệp cũng đã tăng lên đáng kể, giúp đem lại tỷ suất lợi nhuận khả quan hơn trong thời gian tới.

Hướng về năm 2022, nhiều rủi ro vẫn ở trước mắt: giá dầu và chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao gây áp lực lên mục tiêu kiểm soát của Chính phủ, các Ngân hàng Trung ương lớn phải đảo ngược chính sách nới lỏng tiền tệ, tăng trưởng toàn cầu chậm lại và các bất ổn đến từ cuộc chiến tại Ukraine. Tuy vậy, nền kinh tế Việt Nam đã chứng minh khả năng chống chịu tốt trong năm trước và triển vọng tương lai vẫn rất sáng sủa, đặc biệt khi niềm tin tiêu dùng đang quay trở lại và ngành du lịch được kỳ vọng hồi sinh. Chúng tôi sẽ luôn theo dõi kỹ càng những yếu tố tích cực lẫn tiêu cực để điều chỉnh các vị thế đầu tư của các quỹ một cách hợp lý nhất, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư của VCBF trong dài hạn.

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NDT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/4/2022

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý nhà đầu tư đã tin tưởng đồng hành cùng VCBF và mong đợi có thể tiếp tục được phục vụ các Quý vị. Để biết thêm chi tiết về hiệu quả hoạt động của các quỹ do VCBF quản lý, Quý nhà đầu tư có thể truy cập theo địa chỉ www.vcbf.com.

Trân Trọng,

Tiến sĩ Vũ Quang Đông

Tổng Giám Đốc

I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 20 (2) của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF và Quỹ VCBF-TBF, Công ty Quản lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2022 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2021 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2022;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2021;
- IV. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ năm 2021;
- V. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF;
- VI. Nghị quyết của ĐHNĐT ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, thông qua báo cáo tài chính;
- VII. Hỏi đáp với Nhà đầu tư; và
- VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT.

Theo Điều 23 (3) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ – Ông Mạc Quang Huy sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

RÀNG thông qua Chương trình ĐHNĐT; và

RÀNG thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2021

1A) VCBF-BCF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2021

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
392.647.506.759 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 29.454,19 VNĐ

Số lượng Đơn vị quỹ:
13.330.784,69

Ngày Thành lập: 22/08/2014

Ngày Giao dịch: Thứ Tư hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VN100

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA

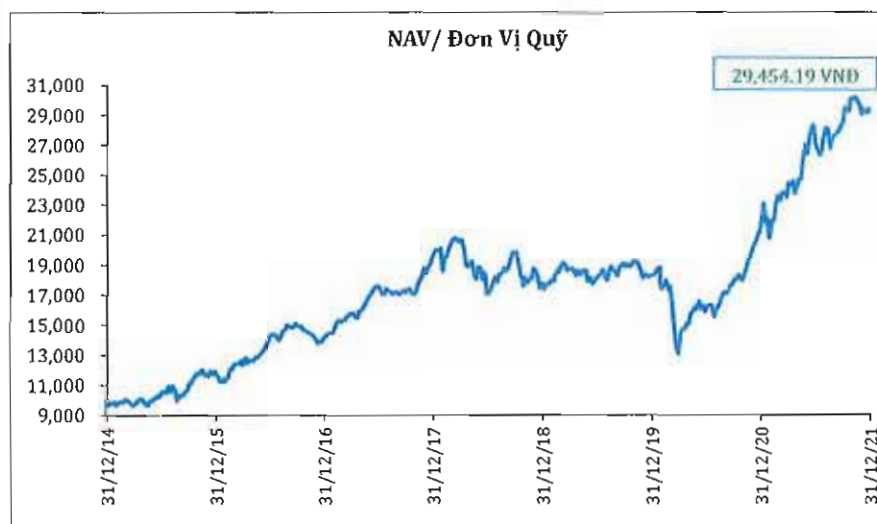
Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hoá lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.
- Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

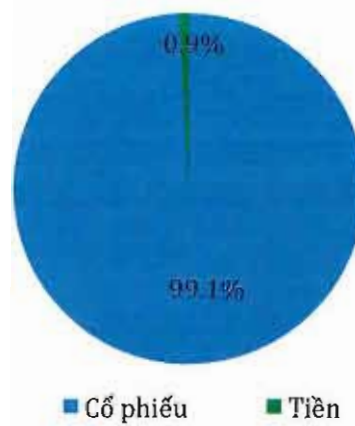
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



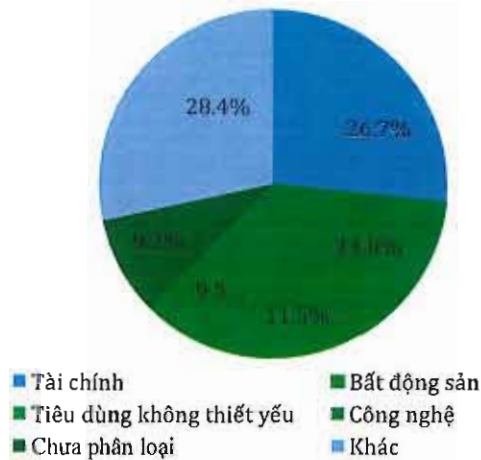
Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	15,8%	13,9%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	15,9%	20,0%

3 năm (lợi nhuận kép/năm)	18,4%	22,9%
Năm 2021	38,0%	47,9%

PHÂN BỐ TÀI SẢN



Top 5 ngành Quỹ VCBF-BCF



TOP 5 CỔ PHIẾU ĐANG NAM GIỮ	% NAV CỦA QUỸ
CTCP FPT (FPT)	9,5%
NH Thương mại CP Quân đội (MBB)	9,0%
CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)	7,5%
CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	6,0%
CTCP Đầu tư Nam Long (NLG)	4,6%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2021

Năm 2021, quỹ VCBF-BCF đạt lợi nhuận 38,0%, mặc dù thấp hơn so với lợi nhuận của chỉ số tham chiếu, VN100 (+47,9%), nhưng cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VNIndex (+35,7%). Mặc dù tính đến cuối quý 3 năm 2021, quỹ VCBF-BCF vẫn ghi nhận lợi nhuận tốt hơn lợi nhuận của chỉ số tham chiếu, lợi nhuận của quỹ thấp hơn VN100 cho cả năm chủ yếu do một diễn biến mang tính hiện tượng trên thị trường chứng khoán

Việt Nam trong quý 4 là rất nhiều cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ tăng giá đột biến trong khi Quỹ chủ yếu nắm giữ các cổ phiếu có vốn hoá lớn. Nhiều cổ phiếu trong nhóm tăng giá đột biến có tính đầu cơ cao và/hoặc có mức biến động rất lớn. Các cổ phiếu này được hỗ trợ bởi tâm lý lạc quan quá mức của các nhà đầu tư cá nhân vào diễn biến của thị trường bất động sản hay triển vọng đầu tư công và giá cổ phiếu được đánh giá là đã vượt xa giá trị thực của các công ty. Trong khi đó, các cổ phiếu có tính cơ bản, được định giá thấp lại bị thị trường bỏ qua và thậm chí giảm giá và đây là nguyên nhân chính giải thích tại sao quỹ có kết quả không bằng chỉ số VN100 trong quý 4 và cả năm 2021. Mặc dù vậy, chúng tôi tin tưởng rằng giá cổ phiếu về dài hạn sẽ luôn hướng về giá trị thực của công ty như lịch sử đã chứng minh qua nhiều chu kỳ, và cổ phiếu của những công ty quỹ nắm giữ có diễn biến không thuận lợi trong quý 4 như Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS, -5,6%), Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (UPCoM: VTP, -8,1%), Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (HSX: REE, +6,0%) và Công ty CP Tập đoàn Bảo Việt (HSX: BVH, -2,8%) sẽ mang lại lợi nhuận vượt trội cho quỹ so với chỉ số tham chiếu trong tương lai. Và thực tế là các cổ phiếu mang tính đầu cơ và/hoặc biến động lớn đã điều chỉnh mạnh trong tháng 1 2022, đặc biệt là sau khi UBCKNN ra một quyết định chưa có tiền lệ là hủy bỏ giao dịch bán cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn FLC (HSX: FLC) của ông chủ tịch công ty Trịnh Văn Quyết do ông Quyết không thực hiện công bố thông tin theo quy định. Và danh mục cổ phiếu của quỹ đã lấy lại khoảng 50% lợi nhuận chênh lệch so với VN100 chỉ trong tháng 1 2022. Tính từ ngày thành lập, quỹ đạt kết quả lợi nhuận tốt hơn danh mục tham chiếu là 1,9% một năm.

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận tuyệt đối của quỹ trong năm 2021 bao gồm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FPT (HSX: FPT), Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB), Tập đoàn Hòa Phát (HSX: HPG), Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di Động (HSX: MWG) và Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (HSX: NLG).

Giá cổ phiếu FPT tăng 84,9% trong năm 2021, nhờ kết quả kinh doanh ấn tượng và kỳ vọng lạc quan về nhu cầu đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Trong năm 2021, cả doanh thu và lợi nhuận của FPT tăng trưởng tốt, tăng lần lượt 19,5% và 20,4% so với cùng kỳ. Doanh thu mảng công nghệ thông tin tăng 23,4% và LNTT tăng 24,3% so với cùng kỳ. Khối dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài tiếp tục duy trì đà tăng trưởng (doanh thu: 21,2%, LNTT: +22,8% so với cùng kỳ) trong khi khối dịch vụ công nghệ thông tin trong nước cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh (doanh thu: +29,9%, LNTT: +33,9% so với cùng kỳ). Mảng viễn thông cũng ghi nhận kết quả khả quan với doanh thu tăng 11,2% và LNTT tăng 16,5% so với cùng kỳ. Tại ngày 11/01/2022, cổ phiếu FPT đang được giao dịch với P/E dự phóng 2022 là 16,3 lần, mức hấp dẫn so với các chỉ số cơ bản tốt và triển vọng

tăng trưởng của doanh nghiệp.

Cổ phiếu MBB tăng ấn tượng 71,2% trong năm 2021 khi kết quả hoạt động của ngân hàng tăng trưởng mạnh. Trong năm 2021, MBB đạt tổng thu nhập hoạt động 36.934 tỷ đồng (+35,0% so với cùng kỳ) và LNTT 16.527 tỷ đồng (+54,6% so với cùng kỳ). Tín dụng tăng trưởng 8,1% riêng trong quý 4 và 24,6% trong cả năm. Đây là một trong các mức tăng trưởng cao nhất trong ngành. Tỷ lệ CASA tiếp tục tăng lên mức 48,7%. Lãi suất biên (NIM) tăng trưởng trở lại và đạt mức 4,99% trong quý 4 2021 (quý 3 2021: 4,96%, quý 4 2020: 4,93%). Tỷ lệ nợ xấu (NPL) là 0,9% và tỷ lệ bao nợ xấu (LLR) đạt mức cao 268% tại thời điểm cuối năm 2021. Ngân hàng MBB đặt chỉ tiêu tăng trưởng LNTT sơ bộ của năm 2022 là không thấp hơn 20%. Tại ngày 10/01/2022, cổ phiếu MBB được giao dịch với mức P/B dự phóng 2022 là 1,4 lần, mức định giá hấp dẫn so với các chỉ tiêu cơ bản tốt và triển vọng lợi nhuận của ngân hàng.

Giá cổ phiếu HPG tăng 52,1% trong năm 2021. Sản lượng thép tăng từ khu liên hợp Dung Quất và giá thép tăng mạnh so với cùng kỳ trong phần lớn của năm 2021 (giá thép cuộn cán nóng HRC tăng 34% trong 9 tháng đầu năm 2021) giúp công ty đạt kết quả kinh doanh ấn tượng và tạo ra tâm lý lạc quan lên giá cổ phiếu. Trong năm 2021, HPG cung cấp ra thị trường 3,9 triệu tấn thép xây dựng (+14% so với cùng kỳ) và 2,6 triệu tấn HRC (+279% so với cùng kỳ). Trong năm 2022, sản lượng hai loại sản phẩm này dự kiến tiếp tục tăng trưởng 23% và 27% so với năm 2021. Tuy nhiên, giá HRC đã giảm khoảng 20% trong quý 4 2021 và do đó có thể sẽ tác động tiêu cực lên lợi nhuận của công ty trong các quý sau. Tại ngày 11/1/2022, giá cổ phiếu HPG được giao dịch ở mức P/E dự phóng 2022 là 7,1 lần, là mức hấp dẫn đối với công ty thép hàng đầu tại Việt Nam với lợi thế cạnh tranh vững mạnh về chi phí sản xuất và tiềm năng tăng trưởng sản lượng từ khu liên hợp thép Dung Quất giai đoạn 2. Khu liên hợp này dự kiến đi vào hoạt động năm 2024.

Giá cổ phiếu MWG tăng ấn tượng 72,0% trong năm 2021 do hoạt động kinh doanh của MWG vẫn đứng vững trước những tác động nghiêm trọng của Covid-19, đặc biệt là trong quý 3, và tâm lý lạc quan của các nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng của công ty. Trong năm 2021, MWG ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 13% và LNST 25% so với cùng kỳ. Mạng kinh doanh bán lẻ điện thoại di động và điện tử đạt tăng trưởng doanh thu lần lượt là 7% và 9% dù một số lượng lớn các cửa hàng phải đóng cửa trong thời gian giãn cách xã hội, một phần nhờ vào nền tảng trực tuyến mạnh mẽ với doanh thu bán hàng trực tuyến tăng 47% so với cùng kỳ. Doanh thu mạng kinh doanh bán lẻ tạp hóa tăng trưởng mạnh 33% so với cùng kỳ khi chuỗi này tiếp tục mở rộng thêm 387 cửa hàng và chuyển đổi các cửa hàng nhỏ thành các cửa hàng lớn hơn và khi mạng này được hưởng lợi trong thời gian giãn cách xã hội vì hầu hết các chợ truyền thống ở miền Nam Việt Nam phải tạm ngưng hoạt động.

MWG gần đây đã mở rộng đầu tư vào các mảng kinh doanh bán lẻ khác bao gồm thiết bị thể thao, sản phẩm mẹ và bé, trang sức và thời trang nhằm tìm kiếm cơ hội tăng trưởng mới. Năm 2022, MWG đặt mục tiêu doanh thu 140.000 tỷ đồng và LNST 6.350 tỷ đồng, đồng nghĩa với mức tăng trưởng lần lượt là 13,8% và 29,5% so với cùng kỳ. Tại ngày 11/01/2022, cổ phiếu của MWG đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2022 là 14,7 lần, vẫn là mức hấp dẫn đối với nền tảng cơ bản và triển vọng tăng trưởng của công ty.

Giá cổ phiếu NLG tăng 146,1% trong năm 2021, nhờ giá bán tại các dự án công ty đang triển khai tăng tốt và tâm lý tích cực đối với nhóm cổ phiếu bất động sản. Trong năm 2021, công ty ghi nhận LNST của cổ đông công ty mẹ là 1,072 tỷ đồng (+28,2% yoy), phần lớn đến từ các khoản thu nhập không thường xuyên là 423 tỷ đồng và 361 tỷ đồng lần lượt đến từ đánh giá lại các khoản đầu tư tại dự án Đồng Nai Waterfront và dự án SouthGate. Trong cả năm, công ty bán 2,203 sản phẩm với tổng giá trị hợp đồng 8.804 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với kế hoạch bán hàng tương ứng cho cả năm là 3.259 sản phẩm và 13,5 nghìn tỷ đồng giá trị hợp đồng, chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, với giá bán tăng cao tại các dự án đang triển khai, NLG kỳ vọng sẽ có tỷ suất lợi nhuận cao hơn đáng kể, đặc biệt là tại dự án lớn Đồng Nai Waterfront, giá bán tại đây đã tăng khoảng 30% trong 9 tháng 2021. NLG đã huy động thành công 2.010 tỷ đồng từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tài trợ chiến lược mở rộng quỹ đất giai đoạn 2021-2023. Tại ngày 11/01/2022, giá cổ phiếu NLG đang được giao dịch ở mức P/E và P/B dự phóng 2022 lần lượt là 14,0 lần và 2,5 lần, tương đương mức trung bình ngành.

1B) VCBF-FIF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2021

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
90.742.562.006 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 11.431,87 VNĐ

Số lượng Đơn vị Quỹ:
7.937.677,65

Ngày Thành lập: 09/08/2019

Ngày Giao dịch: Thứ Tư hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 0.6%

Phí Quản lý (Tối đa): 0.9%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU (VCBF – FIF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quỹ sẽ đầu tư tới 100,0% tài sản vào tài sản thu nhập cố định, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được gắn với nắm giữ trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu do quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20,0% Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

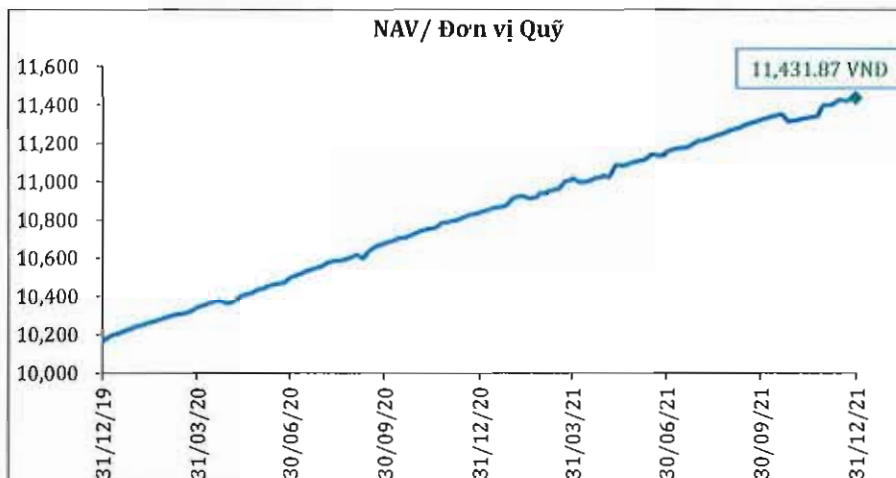
LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của quỹ là lợi suất của trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga,
CFA

Bà Dương Kim Anh

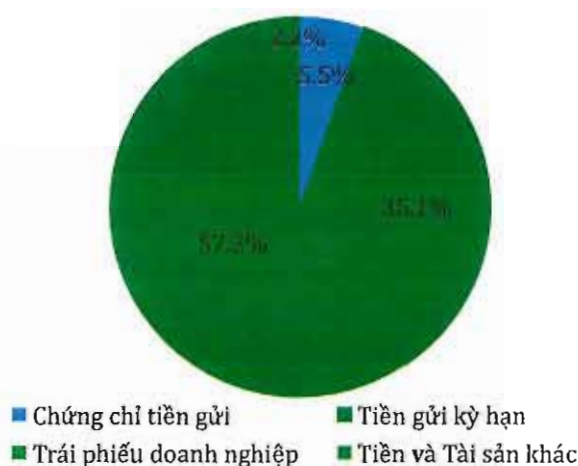


Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	5,7%	3,2%
Năm 2020	6,6%	3,4%
Năm 2021	5,5%	2,4%

Tỷ suất lợi nhuận của VCBF-FIF năm 2021 đạt 5,5%, cao hơn 3,1% so với lợi nhuận tham chiếu. Quỹ cũng có tỷ suất lợi nhuận vượt trội 2,5% so với lợi nhuận tham chiếu từ khi thành lập. Quỹ đạt kết quả lợi nhuận tốt hơn danh mục tham chiếu do quỹ đã gia tăng các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, vốn mang lại lợi suất cao hơn và giảm nắm giữ tiền gửi. Lợi nhuận của quỹ được kỳ vọng sẽ tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết các trái phiếu này, tạo điều kiện để quỹ tăng tỷ trọng đầu tư vào các khoản trái phiếu doanh nghiệp niêm yết.

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố Tài sản - VCBF - FIF



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

% NAV CỦA QUỸ

Trái phiếu CTCP Tập đoàn Hà Đô (HDG121001)	19,0%
Trái phiếu CTCP Tập đoàn Masan (MSN11906)	15,6%
Trái phiếu CTCP Masan MEATLife (MML121021)	13,5%
Trái phiếu CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSH2122006)	7,7%
Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính Home Credit	5,5%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2021

1C) VCBF-MGF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2021

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
167.466.386.797 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 10.069,51 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:
16.631.036,20

Ngày Thành lập: 02/12/2021

Ngày Giao dịch: Thứ tư hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VNMidcap (VN70).

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA

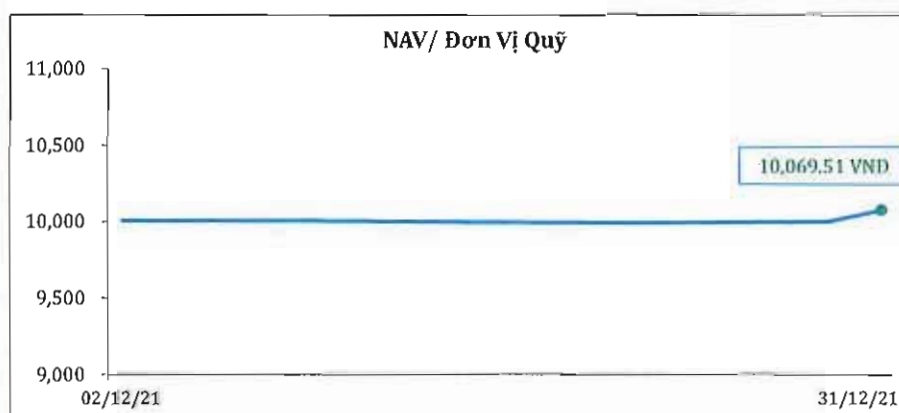
Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA

Ông Nguyễn Duy Anh, CFA

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF – MGF) CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

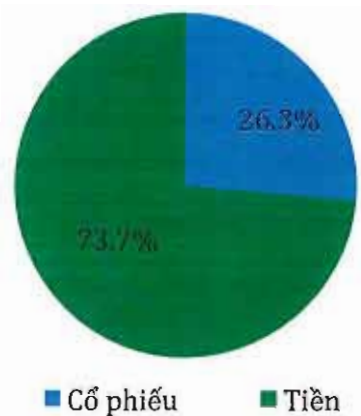
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng VCBF (VCBF-MGF) sẽ đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết trên HSX, HNX, đăng ký giao dịch trên UPCoM, và sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào cổ phiếu của các công ty có giá trị vốn hóa vừa và có tiềm năng tăng trưởng cao. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa vừa là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường nằm trong phạm vi vốn hóa của các công ty trong rổ chỉ số VNMidcap (VN70).
- Quỹ sẽ chủ yếu theo đuổi chiến lược đầu tư tăng trưởng. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)		
	0,7%	7,3%

PHÂN BỐ TÀI SẢN



Top 5 ngành Quỹ VCBF-MGF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV CỦA QUỸ
NH Thương mại CP Sài Gòn Thương Tín (STB)	5,3%
Tổng CTCP Bưu chính Viễn thông Viettel (VTP)	4,7%
CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	4,0%
CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (DBD)	3,8%
CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS)	3,0%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2021

Do quỹ VCBF-MGF mới chỉ bắt đầu quá trình giải ngân, lợi nhuận của

quỹ trong tương quan với lợi nhuận tham chiếu chưa có nhiều giá trị so sánh.

1D) VCBF-TBF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2021

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:
251.122.968.217 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 26.829,96 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ: 9.359.793,61

Ngày Thành lập: 24/12/2013

Ngày Giao dịch: Thứ tư hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,5%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn thay đổi của chỉ số VN-Index và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

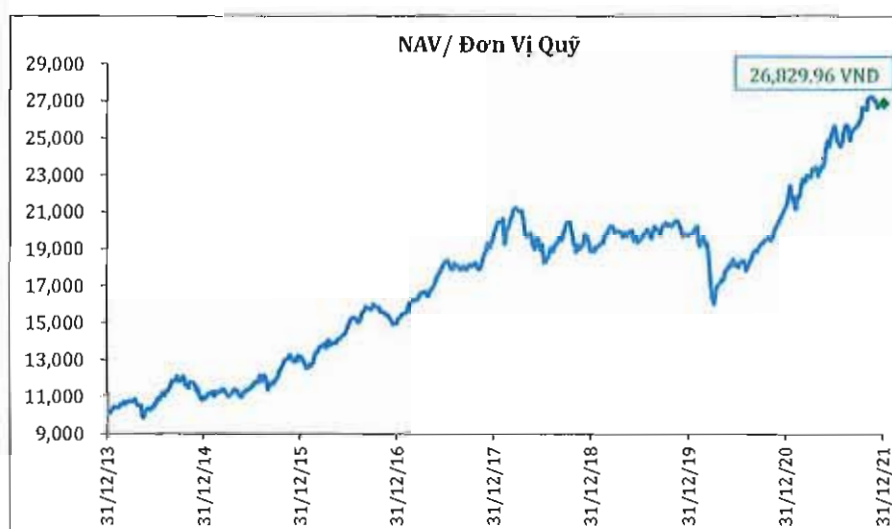
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga,
CFA

Bà Dương Kim Anh
Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF – TBF) CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) sẽ đầu tư 50% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và 50% vào chứng khoán có thu nhập cố định trong điều kiện thông thường. Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi $\pm 25,0\%$ so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
- Chứng khoán có thu nhập cố định chất lượng cao bao gồm, tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư nếu đáp ứng được yêu cầu về mức độ an toàn nhất định
- Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

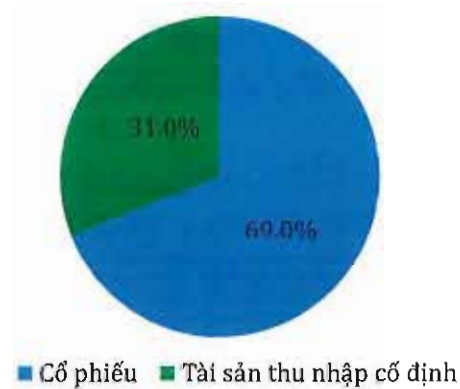
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	13,1%	10,4%

5 năm (lợi nhuận kép/năm)	12,2%	11,5%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	12,3%	11,4%
Năm 2021	25,7%	19,0%

PHÂN BỐ TÀI SẢN



Top 5 ngành Danh mục Cổ Phiếu Quỹ VCBF-TBF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

% NAV CỦA QUỸ

Trái phiếu Tập đoàn Masan (MSN11906)	6,0%
CTCP FPT (HSX: FPT)	6,0%
Trái phiếu CTCP Tập đoàn Hà Đô	5,1%
Ngân hàng TMCP Quân đội (HSX: MBB)	4,5%
Tập đoàn Vingroup (VIC)	4,4%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2021

Quỹ VCBF-TBF đạt lợi nhuận 25,7% năm 2021, cao hơn 6,7% so với suất lợi nhuận tham chiếu. Quỹ đạt lợi nhuận vượt trội trong năm 2021 chủ yếu do tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu của quỹ cao hơn tỷ trọng cổ phiếu trong lợi nhuận tham chiếu, đồng thời danh mục cổ phiếu của quỹ cũng có kết quả tốt hơn chỉ số tham chiếu, VNI. Tính từ ngày thành lập,

quỹ VCBF-TBF đã mang lại lợi nhuận vượt trội so với chỉ số tham chiếu là 2,7% mỗi năm.

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận tuyệt đối của danh mục cổ phiếu của quỹ trong năm 2021 bao gồm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FPT (HSX: FPT), Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB), Công ty CP Tập đoàn Nam Long (HSX: NLG), Tập đoàn Hòa Phát (HSX: HPG) và Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di Động (HSX: MWG).

Giá cổ phiếu FPT tăng 84,9% trong năm 2021, nhờ kết quả kinh doanh ấn tượng và kỳ vọng lạc quan về nhu cầu đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Trong năm 2021, cả doanh thu và lợi nhuận của FPT tăng trưởng tốt, tăng lần lượt 19,5% và 20,4% so với cùng kỳ. Doanh thu mảng công nghệ thông tin tăng 23,4% và LNNT tăng 24,3% so với cùng kỳ. Khối dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài tiếp tục duy trì đà tăng trưởng (doanh thu: 21,2%, LNNT: +22,8% so với cùng kỳ) trong khi khối dịch vụ công nghệ thông tin trong nước cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh (doanh thu: +29,9%, LNNT: +33,9% so với cùng kỳ). Mảng viễn thông cũng ghi nhận kết quả khả quan với doanh thu tăng 11,2% và LNNT tăng 16,5% so với cùng kỳ. Tại ngày 11/01/2022, cổ phiếu FPT đang được giao dịch với P/E dự phóng 2022 là 16,3 lần, mức hấp dẫn so với các chỉ tiêu cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp.

Giá cổ phiếu MBB tăng ấn tượng 71,2% trong năm 2021 khi kết quả hoạt động của ngân hàng tăng trưởng mạnh. Trong năm 2021, MBB đạt tổng thu nhập hoạt động 36.934 tỷ đồng (+35,0% so với cùng kỳ) và LNNT 16.527 tỷ đồng (+54,6% so với cùng kỳ). Tín dụng tăng trưởng 8,1% riêng trong quý 4 và 24,6% trong cả năm. Đây là một trong các mức tăng trưởng cao nhất trong ngành. Tỷ lệ tiền gửi thanh toán (CASA) tiếp tục tăng lên mức 48,7%. Lãi suất biên (NIM) tăng trưởng trở lại và đạt mức 4,99% trong quý 4 2021 (quý 3 2021: 4,96%, quý 4 2020: 4,93%). Tỷ lệ nợ xấu (NPL) là 0,9% và tỷ lệ bao nợ xấu (LLR) đạt mức cao 268% tại thời điểm cuối năm 2021. Ngân hàng MBB đặt chỉ tiêu tăng trưởng LNNT sơ bộ của năm 2022 là không thấp hơn 20%. Tại ngày 10/01/2022, cổ phiếu MBB được giao dịch với mức P/B dự phóng 2022 là 1,4 lần, mức định giá hấp dẫn so với các chỉ tiêu cơ bản tốt và triển vọng lợi nhuận của ngân hàng.

Giá cổ phiếu NLG tăng 146,1% trong năm 2021, nhờ giá bán tại các dự án công ty đang triển khai tăng tốt và tâm lý tích cực đối với nhóm cổ phiếu bất động sản. Trong năm 2021, công ty ghi nhận LNST của cổ đông công ty mẹ là 1,072 tỷ đồng (+28,2% yoy), phần lớn đến từ các khoản thu nhập không thường xuyên là 423 tỷ đồng và 361 tỷ đồng lần lượt đến từ đánh giá lại các khoản đầu tư tại dự án Đồng Nai Waterfront và dự án

SouthGate. Trong cả năm, công ty bán 2,203 sản phẩm với tổng giá trị hợp đồng 8.804 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với kế hoạch bán hàng tương ứng cho cả năm là 3.259 sản phẩm và 13,5 nghìn tỷ đồng giá trị hợp đồng, chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, với giá bán tăng cao tại các dự án đang triển khai, NLG kỳ vọng sẽ có tỷ suất lợi nhuận cao hơn đáng kể, đặc biệt là tại dự án lớn Đồng Nai Waterfront, giá bán tại đây đã tăng khoảng 30% trong 9 tháng 2021. NLG đã huy động thành công 2.010 tỷ đồng từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tài trợ chiến lược mở rộng quỹ đất giai đoạn 2021-2023. Tại ngày 11/01/2022, giá cổ phiếu NLG đang được giao dịch ở mức P/E và P/B dự phóng 2022 lần lượt là 14,0 lần và 2,5 lần, tương đương mức trung bình ngành.

Giá cổ phiếu HPG tăng 52,1% trong năm 2021. Sản lượng thép tăng từ khu liên hợp Dung Quất và giá thép tăng mạnh so với cùng kỳ trong phần lớn của năm 2021 (giá thép cuộn cán nóng HRC tăng 34% trong 9 tháng đầu năm 2021) giúp công ty đạt kết quả kinh doanh ấn tượng và tạo ra tâm lý lạc quan lên giá cổ phiếu. Trong năm 2021, HPG cung cấp ra thị trường 3,9 triệu tấn thép xây dựng (+14% so với cùng kỳ) và 2,6 triệu tấn HRC (+279% so với cùng kỳ). Trong năm 2022, sản lượng hai loại sản phẩm này dự kiến tiếp tục tăng trưởng 23% và 27% so với năm 2021. Tuy nhiên, giá HRC đã giảm khoảng 20% trong quý 4 2021 và do đó có thể sẽ tác động tiêu cực lên lợi nhuận của công ty trong các quý sau. Tại ngày 11/1/2022, giá cổ phiếu HPG được giao dịch ở mức P/E dự phóng 2022 là 7,1 lần, là mức hấp dẫn đối với công ty thép hàng đầu tại Việt Nam với lợi thế cạnh tranh vững mạnh về chi phí sản xuất và tiềm năng tăng trưởng sản lượng từ khu liên hợp thép Dung Quất giai đoạn 2. Khu liên hợp này dự kiến đi vào hoạt động năm 2024.

Giá cổ phiếu MWG tăng ấn tượng 72,0% trong năm 2021. Giá cổ phiếu tăng mạnh chủ yếu do hoạt động kinh doanh của MWG vẫn đứng vững trước những tác động nghiêm trọng của Covid-19, đặc biệt là trong quý 3, và tâm lý lạc quan của các nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng của công ty. Trong năm 2021, MWG ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 13% và LNST 25% so với cùng kỳ. Mạng kinh doanh bán lẻ điện thoại di động và điện tử đạt tăng trưởng doanh thu lần lượt là 7% và 9% dù một số lượng lớn các cửa hàng phải đóng cửa trong thời gian giãn cách xã hội, một phần nhờ vào nền tảng trực tuyến mạnh mẽ với doanh thu bán hàng trực tuyến tăng 47% so với cùng kỳ. Doanh thu mạng kinh doanh bán lẻ tạp hóa tăng trưởng mạnh 33% so với cùng kỳ khi chuỗi này tiếp tục mở rộng thêm 387 cửa hàng và chuyển đổi các cửa hàng nhỏ thành các cửa hàng lớn hơn và khi mạng này được hưởng lợi trong thời gian giãn cách xã hội vì hầu hết các chợ truyền thống ở miền Nam Việt Nam phải tạm ngưng hoạt động. MWG gần đây đã mở rộng đầu tư vào các mảng kinh doanh bán lẻ khác bao gồm thiết bị thể thao, sản phẩm mẹ và bé, trang sức và thời trang nhằm tìm kiếm cơ hội tăng trưởng mới. Năm 2022, MWG đặt mục tiêu doanh thu 140.000 tỷ đồng và LNST 6.350 tỷ đồng, đồng nghĩa với mức tăng trưởng lần lượt là 13,8% và 29,5% so với cùng kỳ. Tại ngày 11/01/2022, cổ phiếu của MWG đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2022 là 14,7 lần, vẫn là mức hấp dẫn đối với nền tảng cơ bản và triển

vọng tăng trưởng của công ty.

2 Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2021. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam hồi phục khả quan trong quý 4 2021 sau khi các đợt phong tỏa trên diện rộng trong đợt bùng phát dịch Covid-19 trong quý 3 dần được nới lỏng. Tuy vậy, sự hồi phục trong quý cuối của năm 2021 không đủ để bù đắp các ảnh hưởng kinh tế nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 gây ra trong quý 3 khi GDP suy giảm mạnh 6%. Do đó, kết thúc năm 2021, kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng thấp nhất kể từ khi Việt Nam thực hiện chính sách Đổi mới từ năm 1986. Về mặt tích cực, kinh tế Việt Nam tiếp tục được hưởng lợi khi nhu cầu tiêu dùng trên thế giới hồi phục mạnh mẽ và điều này được thể hiện rõ qua số liệu tăng trưởng của xuất khẩu. Lạm phát và tỷ giá cũng được kiểm soát tốt, cụ thể như sau:

- Tăng trưởng GDP đạt 5,2% trong quý 4 và 2,6% trong cả năm 2021. Khu vực Công nghiệp và Xây dựng, vốn đóng góp 37,9% của GDP, vẫn là động lực tăng trưởng chính (+5,6% trong quý 4 và +4,1% trong cả năm), chủ yếu nhờ ngành Công nghiệp Chế biến Chế tạo duy trì đà tăng trưởng (+8,3% trong quý 4 và +6,4% trong cả năm). Khối Nông, Lâm, Ngư nghiệp cũng tăng trưởng khả quan, đạt 2,9% trong 2021, tốc độ tăng trưởng cao nhất từ 2018. Khu vực Dịch vụ, khối ngành lớn nhất của nền kinh tế, bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi đại dịch và vì vậy chỉ tăng trưởng thấp 1,2% so với cùng kỳ trong 2021, thấp hơn mức tăng trưởng 2,3% trong 2020 và 7,3% trong 2019.
- Xuất khẩu, sau khi bị gián đoạn trong quý 3, đã nhanh chóng quay lại đà tăng trưởng với mức tăng 19,5% so với cùng kỳ trong quý 4. Tính cả năm 2021, xuất khẩu tăng 19,0% so với cùng kỳ và đạt 336,3 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực và các thị trường chính đều ghi nhận sự tăng trưởng. Đáng chú ý là thị trường Hoa Kỳ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với mức tăng trưởng cao 24,5% so với cùng kỳ. Nhập khẩu tăng trưởng với tốc độ cao hơn, 26,5%, từ nền so sánh thấp trong năm 2020 và đạt 332,2 tỷ USD. Theo đó, thặng dư thương mại năm 2021 ước đạt 4,1 tỷ USD.
- Vốn FDI cấp phép mới và đăng ký bổ sung đạt 24,3 tỷ USD, tăng trưởng 15,2% so với cùng kỳ và chủ yếu đến từ vốn đăng ký tăng thêm của các dự án hiện hữu (tăng 40,5% so với cùng kỳ lên 9 tỷ USD). Tổng vốn FDI giải ngân đạt 19,7 tỷ USD, thấp hơn 1,2% so với 2020, tuy nhiên vẫn cao hơn 13,1% so với mức trung bình 5 năm trước đại dịch là 17,5 tỷ USD.
- Mặc dù giá nhiên liệu và chi phí vận tải quốc tế tăng mạnh cũng như sự gián đoạn chuỗi sản xuất và cung ứng trong nước trong quý 3, lạm phát vẫn ở mức thấp. CPI trung bình năm 2021 tăng 1,8% so với cùng kỳ, mức thấp nhất từ 2016 và chủ yếu do giá thịt lợn, yếu tố chính dẫn đến nền CPI năm trước tăng mạnh, đã giảm đáng kể và chi phí đi lại và giáo dục cũng giảm. Ngoài ra, cầu tiêu dùng trong

nước sụt giảm vì ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch Covid-19, thể hiện qua tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ giảm 3,8% so với cùng kỳ trong 2021, cũng đã hạn chế khả năng tăng giá của các nhà sản xuất, mặc dù chi phí sản xuất tăng.

- Đồng VND vẫn ổn định và tăng nhẹ về mặt giá trị so với đồng USD ở mức 1,3% trong 2021.
- Tăng trưởng tín dụng dần tăng tốc trong năm. Sau khởi đầu tốt với mức tăng 3,0% trong quý 1, tín dụng tiếp tục tăng trưởng tích cực 6,4% tính đến cuối quý 2 nhưng trì trệ và chỉ đạt 7,9% vào cuối quý 3 khi các đợt phong tỏa làm gián đoạn hoạt động kinh doanh và đầu tư. Tín dụng tăng trưởng nhanh chóng lại trong quý 4 và đạt mức 13.5% cho cả năm 2021 khi các hoạt động kinh tế được tái khởi động và sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận điều chỉnh tăng dự nợ tín dụng của nhiều ngân hàng.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Sau khi giảm 4,7% trong quý 3 2021, chỉ số VNI đã lấy lại đà tăng trưởng trong quý 4, tăng 11,6% và kết thúc năm 2021 với mức tăng ấn tượng 35,7%. Chỉ số VNI đã tăng trưởng vượt trội hơn so với hầu hết các chỉ số chứng khoán trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong quý 4 và cả năm 2021.

Chỉ số VNI trong tăng trưởng mạnh trong năm nhờ sự hỗ trợ bởi các yếu tố sau:

- Chiến dịch tiêm chủng hiệu quả của Chính phủ giúp các nhà đầu tư tin rằng rủi ro xảy ra một đợt cách ly diện rộng nữa là không đáng kể, ngay cả trong bối cảnh biến chủng Omicron đang bùng phát trên toàn thế giới.
- Chính sách tiền tệ của Việt Nam được dự báo vẫn sẽ theo chiều hướng hỗ trợ tăng trưởng, chủ yếu do lạm phát trong nước vẫn ở mức thấp và trong tầm kiểm soát, ngay cả khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định thắt chặt hơn các chính sách của mình dưới áp lực lạm phát.
- Tâm lý nhà đầu tư được hỗ trợ một cách tích cực bởi các cuộc thảo luận xung quanh gói kích cầu mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất vào tháng 11 năm 2021.
- Tổng lợi nhuận của các công ty niêm yết trong VNI trong năm 2021 vẫn tăng trưởng 39,3% so với cùng kỳ năm ngoài bất chấp các ảnh hưởng nghiêm trọng từ các đợt giãn cách trên diện rộng.
- Yếu tố quan trọng nhất vẫn là dấu ấn của các nhà đầu tư cá nhân trong nước, vốn đã mua ròng kể từ quý 4 năm 2020 và hiện chiếm hơn 85% giá trị giao dịch toàn thị trường. Đã có hơn 1,5 triệu tài khoản được mở, nhiều hơn tổng số tài khoản được mở trong bốn năm trước đó 2016-2020 trong năm 2021. Tính đến cuối năm 2021, số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 4,1 triệu, tương đương 4,2% dân số.

Tính cả 12 tháng năm 2021, tổng giá trị giao dịch của cả ba sàn chứng khoán đạt khoảng 288,9 tỷ USD, cao hơn gần 2,6 lần so với tổng giá trị giao dịch của năm 2020. Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 2,7 tỷ USD

trên cả ba sàn chứng khoán tính cho cả năm 2021, đây là mức bán ròng kỷ lục trong nhiều năm. Điểm tích cực là lượng bán ròng của khối ngoại đều đã được nhà đầu tư trong nước hấp thụ hết.

Cho cả năm 2021, tất cả các ngành đều tăng trưởng, trong đó ngành có mức tăng cao nhất là Công nghệ Thông tin (+88,8%). Đứng thứ hai là ngành Hàng Tiêu dùng Không thiết yếu (+60,7%). Ngành tăng giá thấp nhất trong năm 2021 là ngành Hàng Tiêu dùng Thiết yếu với mức tăng giá chỉ 10,3%. Trên phạm vi toàn thị trường, trong cả năm 2021, cổ phiếu vốn hóa nhỏ dẫn đầu với mức sinh lời 101,9%, tiếp theo là cổ phiếu vốn hóa trung bình và vốn hóa lớn với mức sinh lời lần lượt là 76,4% và 43,4%.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong năm 2021, 318,2 nghìn tỷ Trái phiếu Chính phủ được phát hành, hoàn thành 91% kế hoạch ban đầu và 85% kế hoạch điều chỉnh. Lợi tức tất cả các kỳ hạn đã giảm khoảng 15-20 điểm phần trăm. Thanh khoản dồi dào trong hệ thống ngân hàng, một phần do tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước kiểm soát chặt, một phần do Ngân hàng Nhà nước liên tục mua vào USD, đã duy trì cầu Trái phiếu Chính Phủ và theo đó đóng vai trò chính trong việc lợi tức suy giảm. Về phía cung, Kho bạc Nhà nước không chịu áp lực hoàn thành kế hoạch phát hành do tiến độ giải ngân chậm ngân sách cho các dự án đầu tư công (hoàn thành 84,3% kế hoạch năm, 8,6% thấp hơn năm 2020).

Gói kích thích kinh tế VND347 nghìn tỷ đồng vừa được thông qua dự kiến sẽ làm tăng thâm hụt ngân sách thêm 240 nghìn tỷ trong vòng 2 năm. Kho bạc Nhà nước chưa công bố kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ cho năm 2022, nhưng để thực hiện gói kích thích kinh tế, dự kiến khối lượng trái phiếu Chính phủ phát hành sẽ lớn hơn khối lượng đã phát hành trong năm 2021. Do các ngân hàng thương mại vẫn còn dư địa tăng tỉ trọng trái phiếu Chính phủ trên bảng cân đối tài sản của mình, việc tăng phát hành thêm trên 100 nghìn tỷ Trái phiếu Chính phủ mỗi năm sẽ không tạo thêm quá nhiều áp lực lên thanh khoản của hệ thống, nhưng sẽ tạo các áp lực không nhỏ lên lợi tức trái phiếu, đặc biệt khi lượng trái phiếu Chính phủ sẽ đáo hạn trong năm 2022 rất khó (khoảng 40 nghìn tỷ đồng so với 162 nghìn tỷ đồng đáo hạn trong năm 2021).

Theo số liệu của HNX, trong năm 2021, 579,8 nghìn tỷ đồng trái phiếu đã được phát hành riêng lẻ (48% cao hơn khối lượng phát hành trong năm 2021) và 26,3 nghìn tỷ đồng phát hành ra công chúng (9,5% thấp hơn khối lượng phát hành trong năm 2020). Các công ty bất động sản dẫn đầu khối lượng phát hành, chiếm ~43%, tiếp theo là các tổ chức tín dụng với trên 38% tổng khối lượng phát hành. Lợi tức trái phiếu ngân hàng kỳ hạn 2 năm và 3 năm tiếp tục giảm, từ khoảng 4% đầu năm xuống dưới 3% vào Quý 4 2021. Các trái phiếu kỳ hạn dài với lãi suất thả nổi có biên lợi tức so với lãi suất huy động 12 tháng duy trì khá ổn định trong năm, khoảng 0,9%-1,0% cho trái phiếu kỳ hạn 8-10 năm phát hành bởi các ngân hàng nhóm 1, 1,5%-1,7% cho kỳ hạn 7 năm phát hành bởi các ngân hàng nhóm 2 và 2,3%-2,5% cho kỳ hạn 7 năm phát hành bởi các ngân hàng nhóm 3. Lợi tức trái phiếu phát hành bởi các công ty bất động sản phân hóa lớn trong năm 2021. Các công ty lớn với tình hình tài chính lành mạnh có thể phát hành với mức lãi suất khoảng 9% so với mức 10% trong năm 2020. Tuy nhiên, các công ty nhỏ với

mức độ rủi ro cao hơn vẫn phải chấp nhận mức lãi suất trên 10%. Lợi tức trái phiếu phát hành bởi các công ty năng lượng cũng có sự sụt giảm tương đối trong năm 2021, từ mức trên 10% trong năm 2020 xuống trên 9% trong năm 2021, một phần do các ngân hàng giảm lãi suất cho vay đối với nhóm ngành này và một phần do nhu cầu vốn của nhóm này giảm mạnh, khi nhiều các nhà máy năng lượng tái tạo đã đi vào hoạt động đúng hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trong năm 2022, nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ chuyển dịch từ trạng thái bị chi phối bởi diễn biến của đại dịch và nhu cầu dồn nén sang giai đoạn bình thường mới với ít biến động hơn và có tốc độ tăng trưởng thấp hơn, mặc dù vẫn ở trên mức tăng trưởng trung bình. GDP của hầu hết các nền kinh tế đã quay lại bằng hoặc vượt mức trước đại dịch. Vì hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới đã ổn định và khởi sắc, các gói hỗ trợ và kích thích kinh tế được triển khai trong giai đoạn đại dịch sẽ dần được rút lại. Một lý do quan trọng nữa là lạm phát đang ở mức cao nhất trong nhiều năm. Một số ngân hàng trung ương của các nền kinh tế lớn đã đề ra lộ trình thắt chặt tiền tệ sớm hơn dự tính ban đầu. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã công bố kế hoạch kết thúc các gói nới lỏng định lượng và gửi đi thông điệp rằng lãi suất sẽ được điều chỉnh tăng trong năm 2022.

Cuộc chiến tranh mà Nga phát động ở Ukraina chắc chắn sẽ gây ra nhiều trở ngại cho tiến trình bình thường hóa của nền kinh tế toàn cầu. Cụ thể, giá cả nhiều loại hàng hóa đã tăng rất mạnh sau khi chuỗi cung ứng ở hai quốc gia này bị gián đoạn và sau khi Hoa Kỳ và nhiều nước ở Châu Âu áp dụng các biện pháp trừng phạt lên Nga để phản đối cuộc chiến tranh này. Do đó, áp lực lạm phát đã trở nên trầm trọng và khó kiểm soát hơn. Niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp cũng sẽ suy yếu nếu cuộc chiến tranh này kéo dài hoặc lan rộng với sự tham gia của nhiều quốc gia khác.

Nền kinh tế Việt Nam được dự báo là sẽ trở lại quỹ đạo tăng trưởng với mức tăng 6,5-7% một năm vào năm 2022, từ mức tăng trưởng thấp nhất kể từ khi “Đổi mới” trong năm 2021. Hoạt động ngoại thương sẽ duy trì đà phát triển khi nền kinh tế toàn cầu được dự báo vẫn sẽ tăng trưởng trên mức trung bình. Tiêu dùng nội địa cũng sẽ tiếp tục phục hồi sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại gần như hoàn toàn và các đợt giãn cách xã hội nghiêm trọng như trong năm 2021 được tin là sẽ không xảy ra. Tốc độ phục hồi của tiêu dùng nội địa sẽ được hỗ trợ thêm bởi gói hỗ trợ phục hồi kinh tế trị giá hơn 15,0 tỷ USD (khoảng 4,3% GDP) đã được phê duyệt gần đây, bao gồm cả các biện pháp tài khóa và tiền tệ. Đợt tăng giá mạnh gần đây của nhiều loại hàng hóa sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng kinh tế trong 2022, đặc biệt khi Việt Nam là quốc gia nhập khẩu thuần các sản phẩm xăng dầu. Theo ước tính, nếu giá xăng tăng 10% sẽ khiến GDP Việt Nam giảm 0,5% trong khi làm chỉ số

CPI tăng 0,36%¹. Do đó, diễn biến của cuộc chiến tranh và biến động của giá dầu cần phải được theo dõi sát sao.

Tăng trưởng kinh tế như dự báo sẽ củng cố triển vọng lợi nhuận khả quan của doanh nghiệp trong năm 2022. Vào thời điểm đầu năm, hầu hết các ngành đang có điều kiện kinh doanh thuận lợi hoặc được cải thiện đáng kể so với năm trước. Cụ thể, các công ty dầu khí hạ nguồn và các công ty sản xuất các loại hàng hóa cơ bản sẽ được hưởng lợi khi giá cả các mặt hàng này tăng, các công ty có khả năng định giá cao sẽ có thể chuyển ảnh hưởng từ giá nguyên liệu đầu vào sang cho người tiêu dùng trong khi các công ty không có lợi thế cạnh tranh này sẽ phải ghi nhận tỷ suất lợi nhuận thấp hơn. Nhưng nhìn chung, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp vẫn rất khả quan. Theo tổng hợp của Bloomberg, kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2022 của các công ty trong chỉ số VN-Index là 19,1%². Điều đó có nghĩa là định giá của thị trường theo chỉ số P/E dự phóng năm 2022 là 14,1 lần. Đây vẫn là mức định giá hợp lý so với mức định giá P/E bình quân trung vị (15,0 lần) và mức cao nhất (21,4 lần) của chỉ số VNI trong giai đoạn 10 năm trước.

Mặc dù triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp là tích cực và định giá chung của thị trường đang ở mức hợp lý, nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam có thể có nhiều biến động trong năm 2022. Cuộc chiến tranh do Nga phát động ở Ukraina là yếu tố thứ nhất mặc dù giá trị giao thương giữa Việt Nam với hai quốc gia này là không đáng kể (giá trị xuất khẩu và nhập khẩu từ thị trường Nga chiếm 1% và 0.7% trong tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam trong khi giá trị giao thương giữa Việt Nam và Ukraina là rất thấp). Thứ hai, khi các nước phát triển, bao gồm Mỹ, giảm các biện pháp hỗ trợ tiền tệ như dự báo, các tài sản rủi ro bao gồm cổ phiếu sẽ bị tác động. Bất kỳ biến động lớn nào trên thị trường chứng khoán toàn cầu đều có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý của các nhà đầu tư trong nước, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân. Lạm phát có thể là một rủi ro khác. Sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng trong nước, các chính sách kích thích kinh tế và áp lực giá nguyên liệu hàng hóa toàn cầu là những lý do khiến lạm phát trong nước trở nên đáng chú ý hơn trong năm 2022. Bên cạnh đó, định giá cổ phiếu đang có sự phân hóa rõ rệt khi các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ đang có mức định giá cao, đồng nghĩa với rủi ro điều chỉnh lớn.

¹ Vov.vn, 15/02/2022: Giá xăng dầu "tăng như vũ bão": Đe dọa tăng trưởng kinh tế và tạo áp lực lạm phát

² Bloomberg, 10/03/2022

Định giá TTCK Việt Nam so với một số thị trường mới nổi khác						
Quốc gia	Chỉ số	Dự báo 2022 Tăng trưởng GDP (%)	12 tháng gần nhất		Quý trước	
			ROE (%)	EV/EBITDA	PE	PB
Trung Quốc	SHCOMP Index	5.2	9.5	24.5x	14.2x	1.5x
Thái Lan	SET Index	3.9	9.6	11.7x	18.0x	1.7x
Malaysia	FBMEMAS Index	6.0	7.8	9.2x	16.8x	1.4x
Indonesia	JCI Index	5.2	9.0	9.4x	22.7x	2.3x
Ấn Độ	NIFTY Index	9.1	14.7	13.4x	22.3x	3.3x
Philippines	PCOMP Index	6.9	8.7	11.5x	21.0x	1.8x
Việt Nam	VNIndex (HSX)	7.4	15.5	14.0x	16.7x	2.6x
Việt Nam	VHIndex (HNX)		11.0	6.9x	24.7x	2.7x
Việt Nam	VNIndex & VHIndex - trung vị		9.5	10.8x	15.8x	1.6x

Nguồn: Bloomberg @ 14/03/2022

3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2021

Cùng với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán, xu hướng mua ròng của các nhà đầu tư được củng cố trong hầu hết cả năm 2021, chỉ ngoại trừ Quý 3 khi nhà đầu tư có sự thận trọng nhất định. Giá trị mua vào của quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF trong năm 2021 đã tăng gấp ba đến bốn lần so với năm 2020. Trong bối cảnh thị trường cổ phiếu tăng giá, mức độ quan tâm của các nhà đầu tư đối với quỹ VCBF-FIF không được cao như các quỹ cổ phiếu, với lượng mua vào chỉ tăng khoảng 39% so với cùng kỳ. Tuy vậy, trước cơ hội chốt lời khi thị trường chứng khoán tăng, lượng bán ra cũng khá cao, đặc biệt là trong nửa đầu năm 2021. Mặc dù cả quỹ VCBF-BCF và quỹ VCBF-TBF đều ghi nhận giá trị mua ròng trong nửa cuối năm 2021, quỹ VCBF-BCF vẫn ghi nhận giá trị bán ròng cho cả năm là 46,7 tỷ VNĐ, dẫn đến quy mô của quỹ giảm. Trong khi đó, quy mô của quỹ VCBF-TBF tăng với giá trị mua ròng đạt 13,6 tỷ VNĐ cho cả năm 2021 và số tiền mua ròng của quỹ VCBF-FIF là 10,2 tỷ VNĐ, thấp hơn không đáng kể so với năm 2020.

Ngược lại, quỹ VCBF-MGF ra mắt trong Quý 4 năm 2021 đã thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của các nhà đầu tư, do đó tổng số tiền huy động được từ đợt IPO của quỹ đạt mức kỷ lục là 153,0 tỷ VNĐ, với hơn 1200 nhà đầu tư đăng ký mua. Kể từ khi chính thức thành lập vào ngày 02/12/2021 đến cuối năm 2021, đã có thêm 300 nhà đầu tư tham gia đầu tư vào quỹ với số tiền đầu tư là 13,8 tỷ VNĐ.

Có thể có một số nhà đầu tư đã thực hiện chuyển đổi từ các quỹ hiện tại sang quỹ VCBF-MGF (hoặc chuyển đổi giữa các quỹ hiện tại), điều này luôn được xem là diễn biến bình thường. Thỉnh thoảng nhà đầu tư có thể đánh giá lại các mục tiêu đầu tư, thời gian nắm giữ dự kiến và có thể chuyển đổi giữa các quỹ nếu thấy cần thiết, theo mức độ rủi ro và chiến lược đầu tư của các quỹ (Vui lòng xem Mục II.1 A-D). VCBF hiện đã có đầy đủ các loại quỹ với mức độ rủi ro/lợi nhuận kỳ vọng khác nhau để nhà đầu tư có thể lựa chọn. Theo đó nhà đầu tư có thể lựa chọn quỹ VCBF-FIF đầu tư vào tài sản có thu nhập cố định với mức độ rủi ro thấp hơn, quỹ VCBF-TBF với mức độ rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng vừa phải, các quỹ cổ phiếu với mức độ rủi ro cũng như lợi nhuận kỳ vọng cao hơn, VCBF-BCF và quỹ mới VCBF-MGF với kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận trong trung và dài hạn từ các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa vừa.

Tất cả các quỹ đều được thiết kế cho các kế hoạch tiết kiệm dài hạn của nhà đầu tư và việc lựa chọn, kết hợp đúng các quỹ để đầu tư là rất quan trọng đối với các nhà đầu tư. Vì vậy, VCBF đã tiếp tục chú trọng cải thiện hoạt động truyền thông và trao đổi với các nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư các kiến thức hữu ích về các chủ đề đầu tư nói chung,

cũng như các thông tin về tình hình vĩ mô và các cơ hội đầu tư trong năm, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều bất ổn do tác động của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên toàn cầu. Thông tin cập nhật và nhận định được gửi qua email định kỳ hai tuần một lần cũng như qua trang web của VCBF, các kênh Facebook, Youtube và LinkedIn. Một chuỗi các buổi đối thoại trực tiếp về những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư quỹ mở - “Trò chuyện cùng Giám đốc Đầu tư VCBF” - đã được ra mắt giữa năm 2021 với phần Hỏi và Đáp dành cho các nhà đầu tư đã được đón nhận rất tích cực, số lượng nhà đầu tư tham dự thường xuyên cao, và có trao đổi sâu hơn tại trang facebook Cộng đồng Nhà đầu tư Quỹ mở VCBF. Bên cạnh đó, website của VCBF luôn được cập nhật ngay khi có thông tin mới về quỹ cũng như các thông báo khác nhằm đảm bảo nhà đầu tư có thể tiếp cận các thông tin cần thiết một cách nhanh chóng và chính xác nhất.

4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2021

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ vào ngày 15 tháng 4 năm 2021, Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được chỉ định là công ty kiểm toán của các Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Vui lòng tham khảo tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2021, tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2021 và tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2021.

Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết dành cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2021 được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2021 được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2021 được thông qua.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF ("Quỹ") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 17 đến trang 60, bao gồm báo cáo tình hình tái chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tái chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tái chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tái chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tái chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tái chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tái chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tái chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		118.208.552.141	52.434.053.741
02	1.1 Cổ tức được chia		6.770.655.317	8.586.537.433
03	1.2 Tiền lãi được nhận	13	90.705.574	2.084.485.908
04	1.3 Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư	14	41.395.801.444	(35.257.165.180)
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	69.951.389.806	77.020.195.580
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		295.238.270	343.025.646
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	295.238.270	343.025.646
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		7.852.045.292	6.906.429.422
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	6.659.722.408	5.667.352.521
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	272.685.428	309.589.879
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	237.600.000	237.600.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	237.600.000	237.600.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		38.392.213	46.089.237
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		145.200.000	145.200.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	17	128.845.243	130.997.785
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		110.061.268.579	45.184.598.673
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		280.770.597	157.457.461
24.1	5.1 Thu nhập khác	18	280.770.597	157.457.461
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		110.342.039.176	45.342.056.134
31	6.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		40.390.649.370	(31.678.139.446)
32	6.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	69.951.389.806	77.020.195.580
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		110.342.039.176	45.342.056.134

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	2.604.447.070	5.826.356.067
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		2.604.447.070	5.826.356.067
120	2. Các khoản đầu tư thuần		390.700.866.700	323.902.012.672
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	390.700.866.700	323.902.012.672
130	3. Các khoản phải thu		826.861.200	149.682.292
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		826.861.200	149.682.292
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	826.861.200	149.682.292
100	TỔNG TÀI SẢN		394.132.174.970	329.878.051.031
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	191.084.460	77.288.528
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		29.576.324	15.889.164
316	3. Chi phí phải trả	8	72.600.000	145.200.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	504.239.800	120.214.400
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		5.071.047	-
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	682.096.580	522.574.165
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.484.668.211	881.166.257
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		392.647.506.759	328.996.884.774
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		133.307.846.900	154.092.139.500
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	599.999.232.700	561.602.153.800
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(466.691.385.800)	(407.510.014.300)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	11	25.264.079.648	51.171.204.239
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	234.075.580.211	123.733.541.035
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	29.454,19	21.350,65

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	11	13.330.784,69	15.409.213,95

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCE, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/4/2022

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF ("Quỹ") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 15 đến trang 53, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		5.814.259.680	5.634.917.159
03	1.1 Tiền lãi được nhận	13	6.157.726.960	5.703.897.100
04	1.2 Lỗ bán các khoản đầu tư	14	(137.957.725)	(242.345.340)
05	1.3 Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(205.509.555)	173.365.399
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		13.076.790	2.580.566
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	6.576.790	2.580.566
15	2.5 Chi phí đầu tư khác		6.500.000	-
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		1.214.650.941	1.429.881.117
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	23.1	86.021.258	342.749.073
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	220.105.691	211.856.736
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	23.2	237.600.000	229.900.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	23.2	237.600.000	217.800.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		20.936.873	19.288.240
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		145.200.000	145.200.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	17	135.187.119	131.087.068
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		4.586.531.949	4.202.455.476
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-	-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		4.586.531.949	4.202.455.476
31	6.1 Lợi nhuận đã thực hiện		4.792.041.504	4.029.090.077
32	6.2 Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	5	(205.509.555)	173.365.399
40	VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		4.586.531.949	4.202.455.476

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Mai Hoa
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	22.050.764.085	7.781.150.217
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		119.185.239	4.775.539.258
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		21.931.578.846	3.005.610.959
120	2. Các khoản đầu tư thuần		66.994.572.002	65.067.923.368
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	66.994.572.002	65.067.923.368
130	3. Các khoản phải thu		1.868.716.343	3.435.651.007
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.868.716.343	3.435.651.007
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	1.868.716.343	3.435.651.007
100	TỔNG TÀI SẢN		90.914.052.430	76.284.724.592
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	8.820.064	8.609.375
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.022.792	334.942
316	3. Chi phí phải trả	8	72.600.000	145.200.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	11.500.000	81.939.777
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	76.547.568	75.182.793
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		171.490.424	311.266.887
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		90.742.562.006	75.973.457.705
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		79.376.776.500	70.112.037.000
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	93.645.425.300	74.319.523.100
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(14.268.648.800)	(4.207.486.100)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	11	1.581.389.253	663.556.401
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	9.784.396.253	5.197.864.304
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	11	11.431,87	10.836,00

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	19	7.937.677,65	7.011.203,70

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Mai Hoa
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 17 đến trang 60, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		48.408.501.629	18.118.362.041
02	1.1 Cổ tức được chia		2.590.334.815	3.334.417.600
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	5.204.850.211	6.772.559.644
04	1.3 Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư	15	10.934.642.750	(15.891.311.904)
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	29.678.673.853	23.902.696.701
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		144.130.141	152.210.791
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	144.130.141	152.210.791
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		4.190.040.380	3.900.424.481
20.1	3.9 Phí quản lý Quỹ mở	25.1	3.023.146.930	2.711.457.714
20.2	3.10 Phí dịch vụ lưu ký tái sản Quỹ mở	17	251.088.263	269.057.093
20.3	3.11 Phí dịch vụ giám sát	25.2	237.600.000	237.600.000
20.4	3.12 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	25.2	237.600.000	237.600.000
20.5	3.13 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.14 Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		33.926.859	36.918.483
20.8	3.15 Chi phí kiểm toán		145.200.000	145.200.000
20.10	3.16 Chi phí hoạt động khác	18	129.478.328	130.591.191
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		44.074.331.108	14.065.726.769
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		156.664.960	129.357.531
24.1	5.2 Thu nhập khác	19	156.664.960	129.357.531
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		44.230.996.068	14.195.084.300
31	6.3 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		14.552.322.215	(9.707.612.401)
32	6.4 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	29.678.673.853	23.902.696.701
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		44.230.996.068	14.195.084.300

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	28.969.914.713	21.243.175.890
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		5.543.705.465	4.702.380.553
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		23.426.209.248	16.540.795.337
120	2. Các khoản đầu tư thuần		221.413.233.695	169.949.434.205
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	221.413.233.695	169.949.434.205
130	3. Các khoản phải thu		1.745.460.233	2.885.212.751
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.745.460.233	2.885.212.751
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	1.745.460.233	2.885.212.751
100	TỔNG TÀI SẢN		252.128.608.641	194.077.822.846
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	115.452.742	39.907.859
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		12.865.193	6.380.889
316	3. Chi phí phải trả	8	72.600.000	145.200.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	287.829.777	141.004.691
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	124.494.491	124.494.491
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	392.398.221	313.458.495
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.005.640.424	770.446.425
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		251.122.968.217	193.307.376.421
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		93.597.936.100	90.567.663.400
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	291.485.225.300	258.919.706.900
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(197.887.289.200)	(168.352.043.500)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	12	12.180.497.068	1.626.174.040
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	145.344.535.049	101.113.538.981
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	12	26.829,96	21.343,97

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF ngày 15/4/2022

004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	12	9.359.793,61	9.056.766,34
-----	---	----	--------------	--------------

Bà Trần Thị Hà Linh
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông
Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2022

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp chi tiết về tình hình phát triển trong Quý 1 năm 2022 của các Quỹ tại ĐHNĐT.

Kế hoạch của quỹ trong năm 2022 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của quỹ được nêu trong Điều lệ Quỹ, cụ thể là:

- Với quỹ VCBF-BCF, là đem lại tổng lợi nhuận trong trung - dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên HSX và HNX có vốn hóa thị trường lớn và tính thanh khoản cao;
- Với quỹ VCBF-FIF, là thực hiện chiến lược đầu tư đơn giản, có kỷ luật nhằm tìm kiếm thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng các tài sản cố định có giá trị cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu danh nghiệp có chất lượng cao;
- Với quỹ VCBF-MGF, là tăng trưởng tài sản đầu tư trong trung và dài hạn thông qua phân bổ tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu được niêm yết trên HSX, HNX và UPCoM có vốn hóa vừa, có tiềm năng tăng trưởng và tính thanh khoản cao; và
- Với quỹ VCBF-TBF, là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có chất lượng cao.

Sẽ không có kế hoạch chia lợi nhuận của quỹ thông qua cổ tức tới nhà đầu tư, thay vì đó sẽ được tái đầu tư.

* * * * *
*

Với tính ngoại trừ của nghị quyết ở mục 4, tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin mà không đề xuất bất kỳ quyết định nào của ĐHNĐT, trừ khi nhận được quyết định khác.

III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1) VCBF-BCF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

- Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 01 năm 2021, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã bị ảnh hưởng.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Hương Giang

**Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng
khoán**

Trương Thị Hoàng Yến

Nhân viên Bộ phận Giám sát

2) VCBF-FIF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Hương Giang

Trương Thị Hoàng Yến

Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Nhân viên bộ phận Giám sát

3) VCBF-MGF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

Theo Điểm 1, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 08 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định ở trên.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm 1, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Hương Giang

Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Trương Thị Hoàng Yến

Nhân viên bộ phận Giám sát

4) VCBF-TBF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau.
 - Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua có hiệu lực từ tháng 04 năm 2020 tới tháng 04 năm 2021 quy định: “Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại giấy tờ có giá và chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức (bao gồm công cụ thị trường tiền tệ, công cụ chuyển nhượng, chứng khoán) theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Điều lệ Quỹ có giá trị từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ sẽ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản Quỹ”. Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 27 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 01 năm 2021, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do Điều lệ Quỹ chưa cập nhật việc loại trừ các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi ra khỏi các khoản đầu tư vào giấy tờ có giá khi tính tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn như quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC. Quỹ đã xây dựng Điều lệ Quỹ sửa đổi để cập nhật các thay đổi theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan để trình Đại hội nhà đầu tư thường niên và được thông qua vào ngày 15 tháng 04 năm 2021.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm b,

Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- Theo Điểm đ, khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 21 tháng 07 năm 2021 đến ngày 31 tháng 07 năm 2021, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Hương Giang

**Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng
khoán**

Trương Thị Hoàng Yến

Nhân viên Bộ phận Giám sát

IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021

1) VCBF-BCF

Ban Đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và đo đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2022

2) VCBF-FIF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2022

3) VCBF-TBF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2022

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Những vấn đề được ĐHNĐT ủy quyền cho BDDQ đã được thông qua tại ĐHNĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 (đối với Quỹ VCBF-MGF là ủy quyền của các nhà đầu tư khi quỹ IPO). Căn cứ Điều 22 (3) của Điều lệ Quỹ (căn cứ trên Điều 19 (2) (e) của Thông tư 98), nếu tiếp tục phát sinh những vấn đề được ủy quyền như vậy thì phải được thông qua tại ĐHNĐT tiếp theo.

Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại ĐHNĐT gần nhất bao gồm về các vấn đề, cụ thể như sau:

- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ;
- Quyết định phương án phân phối lợi tức;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư.

Ban Đại Diện Quỹ phải tiến hành thông báo các quyết định dưới sự ủy quyền của ĐHNĐT theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật đến Nhà Đầu Tư và UBCKNN.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết đối với từng quỹ riêng biệt dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-BCF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-TBF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-FIF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

D: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f) và g) khoản (2) Điều 22 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-MGF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Căn cứ Điều 63 của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

* * * * *

Tùy theo sự xem xét, ĐHNĐT của từng Quỹ được đề nghị thông qua nghị quyết sửa đổi Điều lệ Quỹ đối với từng quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF, VCBF-FIF riêng biệt như dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF như trình bày ở Phụ lục A được thông qua.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-FIF như trình bày ở Phụ lục B được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-MGF ở như trình bày ở Phụ lục C được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-TBF ở như trình bày ở Phụ lục D được thông qua.

VII. NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT CÂU HỎI VÀ NHẬN CÂU TRẢ LỜI

Các cổ đông tham gia ĐHNĐTTN được mời tham dự phần đặt câu hỏi và trả lời với các lãnh đạo của Quỹ. Thời gian phần đặt câu hỏi và trả lời sẽ phụ thuộc vào số lượng câu hỏi được đặt từ phía nhà đầu tư.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán nằm ở Mục II.4, Ủy quyền của Ban Đại Diện Quỹ và các sửa đổi Điều lệ Quỹ nằm ở Mục V – VI (“Nghị Quyết của ĐHNĐTTN”), bằng việc thông qua những nghị quyết sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-BCF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF.

B: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-FIF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-MGF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-TBF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF.

PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được ~~gạch ngang~~.

	Nội dung cập nhật của Quỹ VCBF – BCF	Ghi chú
TT	Phần Cơ Sở Pháp Lý	
1	Cập nhật <i>Thông Tư 51/2021/TT-BTC</i> ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 123/2015/TT-BTC);	Cập nhật quy định pháp luật mới
2	Cập nhật <i>Thông tư số 102/2021/TT-BTC</i> ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 128/2018/TT-BTC);	Cập nhật quy định pháp luật mới
3	Cập nhật <i>Thông tư số 101/2021/TT-BTC</i> ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 127/2018/TT-BTC).	Cập nhật quy định pháp luật mới
	Phần Định Nghĩa	
4	“ <u>Bản Cáo Bạch</u> ” có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và <u>phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ</u> . Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng	Cập nhật theo quy định mới.
5	“ <u>Công Ty Quản Lý Quỹ</u> ” hoặc “ <u>CTQLQ</u> ” <u>hoặc “VCBF”</u> có nghĩa là Công Ty Liên Doanh Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 31 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này.	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
6	“ <u>Giá Trị Tài Sản Ròng</u> ” hoặc “ <u>NAV</u> ” có nghĩa là tổng giá trị tài sản và <u>các khoản tu do Quỹ sở hữu</u> của Quỹ trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.	Cập nhật theo quy định mới
7	<u>“Lệnh Bán” là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.</u>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
8	<u>“Lệnh chuyển nhượng” là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu của một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.</u>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
9	“ <u>Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận</u> ” là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện <u>chuyển đổi quyền sở hữu một lượng đơn vị quỹ nhất định sang người khác theo quy định của Pháp Luật.</u>	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
10	“ <u>Lệnh Được Chấp Nhận</u> ” là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ

	<i>Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.</i>	mở.
11	<u>“Lệnh Mua” là lệnh của nhà đầu tư đặt mua Đơn Vị Quỹ.</u>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
12	<u>“Nhà Đầu Tư” là cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.</u>	Cập nhật theo quy định mới
13	<u>“SIP” là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
14	<u>“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh” có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ từ nhà đầu tư để thực hiện trong vào Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ</u>	Cập nhật theo quy định mới
15	<u>“Vốn Điều Lệ” là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. số vốn huy động từ các nhà đầu tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng</u>	Cập nhật theo quy định mới
	Phần các điều khoản	
16	Điều 4.1: <i>Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).</i> <i>Vốn Điều Lệ của Quỹ là 59.164.003.100 VND (năm mươi chín tỉ một trăm sáu mươi tư triệu không trăm lẻ ba nghìn một trăm đồng)</i> <u>Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 59.164.003.100 VND (năm mươi chín tỉ một trăm sáu mươi tư triệu không trăm lẻ ba nghìn một trăm đồng). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).</u>	Điều chỉnh lại cho phù hợp
17	Điều 9.1.f: <i>Chứng khoán phải sinh niềm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ</i>	Điều chỉnh lại cho phù hợp
18	Điều 9.1, một đoạn nội dung nằm phía trên bảng “Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu hàng đầu VCBF”: <i>Đối với danh mục tài sản đầu tư tại Việt Nam, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào danh mục cổ phiếu niêm yết trên HNX và HNX với vốn hóa thị trường lớn và thanh khoản tốt. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có <u>có vốn hoá nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN30 của HNX.</u> vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HNX</i>	Điều chỉnh lại cho phù hợp
19	Điều 10.1.a: <i>Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản <u>quy định tại</u></i>	Điều chỉnh lại cho thống

	điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu; gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;	nhất giữa các quỹ
20	Điều 10.1.c: Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ	Điều chỉnh cho rõ ràng
21	Điều 10.1.l: Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ chứng chỉ tiền gửi quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 “Chiến lược Đầu tư” (nếu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt	Điều chỉnh cho phù hợp
22	Điều 12: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp tuân thủ theo quy định tại Điều Lệ này bao gồm nhưng không giới hạn quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Điều Lệ này và Pháp Luật.	Điều chỉnh cho rõ ràng
23	Điều 13.2: Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư pháp nhân là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó	Điều chỉnh cho phù hợp
24	13.4: Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.	Cập nhật cho phù hợp quy định
25	Điều 15.2 (một đoạn nội dung đầu tiên): Sổ Chính, Sổ Phụ (nếu có) sẽ bao gồm các thông tin sau:	Điều chỉnh cho phù hợp
26	Điều 15.3: Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có liên quan phải có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh theo yêu cầu của Pháp Luật. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trong Sổ Chính kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Chính.	Điều chỉnh cho phù hợp
27	Điều 16.2: Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ, ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm Việc	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể tăng tần suất giao dịch)

	<p><i>tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó</i></p> <p><i>Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.</i></p>	
28	<p>Điều 16.10:</p> <p><i>Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, <u>tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ</u>, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư <u>một khoản tiền thường xuyên đều đặn</u> để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng số lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.</i></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể linh hoạt cung cấp SIP cho NĐT)</p>
29	<p>Điều 16.11:</p> <p><u>Phù hợp quy định pháp luật</u>, Quỹ Hưu Trí có thể <u>giao dịch</u> mua Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, và điều kiện thống nhất, và được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý theo quy định pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh cho rõ ràng hơn.</p>
30	<p>Điều 17.5:</p> <p><i>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là <u>chín mươi (90)</u> ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất</i></p>	<p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p>
31	<p>Điều 18.6:</p> <p><i>Mức giá dịch vụ chuyển nhượng tối đa là 300.000VNĐ (<u>ba trăm ngàn đồng</u>) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng <u>đơn vị quỹ</u>. Giá dịch vụ chuyển nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.</i></p>	<p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p>
32	<p>Điều 20.1:</p> <p><i>Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, <u>bỏ phiếu điện tử</u>, lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.</i></p>	<p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p>
33	<p>Điều 20.2:</p> <p><i>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và <u>có thể được gia hạn theo quy định pháp luật</u>.</i></p>	<p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p>
34	<p>Điều 22.3:</p> <p><i>Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội <u>nhà đầu tư</u> hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</i></p>	<p>Điều chỉnh cho rõ ràng</p>
35	<p>Điều 23 (Tiêu đề):</p> <p><i>Điều 23. <u>Điều kiện và thủ tục</u> tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư</i></p>	<p>Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ</p>

36	<p>Điều 23.5: <i>Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua (“Nghị Quyết Thông Thường”), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua (“Nghị Quyết Đặc Biệt”).</i></p>	Điều chỉnh cho rõ ràng.
37	<p>Điều 23.7: <i>Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua.</i></p>	Điều chỉnh cho rõ ràng.
38	<p>Điều 23.9: <i>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác đều phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp.
39	<p>Điều 27 (Tiêu đề): <i>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
40	<p>Điều 29 (Tiêu đề và một đoạn nội dung đầu tiên): <i>Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ</i> <i>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm miễn trong một trong những trường hợp sau:</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
41	<p>Điều 34.6.a: <i>sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào chính Quỹ</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
42	<p>Điều 35.3: <i>Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
43	<p>Điều 36.3: xóa bỏ <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho nhà đầu tư theo chi thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động</i></p>	Nội dung đã được đề cập ở Điều 37.6

	<i>giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</i>	
44	<p>Điều 37.1.e: xóa bỏ</p> <p><i>Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại ngân hàng giám sát</i></p>	<p>Theo đề xuất của NHGS, nội dung này không còn cần thiết</p>
45	<p>Điều 37.6:</p> <p><i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát</i></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định</p>
46	<p>Điều 54.1:</p> <p><i>Trước Ngày Định Giá</i></p> <p><i>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>; - Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;; - Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất; - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng; - Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng, chi phí quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá; 	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư 	
47	<p>Điều 54.5:</p> <p>Tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản nhà đầu tư đăng ký/chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
48	<p>Điều 55.1:</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót này vượt quá:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Đạt từ 0,75% (Không phải bảy mươi lăm phần trăm bảy mươi lăm điểm cơ bản) của NAV trở lên hoặc hơn</u> trong trường hợp quỹ trái phiếu; b. <u>Đạt từ 1,0% (một phần trăm) của NAV trở lên hoặc hơn</u> trong các trường hợp khác 	Điều chỉnh cho phù hợp
49	<p>Điều 58.1:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng ngày kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa sẽ là 1.9% của NAV/năm. Mức Giá Dịch Vụ Quản Lý cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tùy theo từng thời điểm trên website của VCBF mình.</p> <p>Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý tại đây, Phí Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ và Phí Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
50	<p>Điều 58.2:</p> <p>Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch

	<p><u>hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	
51	<p>Điều 58.3:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá dịch vụ lưu ký, <u>chưa</u> bao gồm phí <u>giá dịch vụ</u> giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng ngày <u>theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>
52	<p>Điều 58.4:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu này được miễn áp dụng trong vòng sáu tháng tính từ ngày Điều lệ này có hiệu lực. Phí <u>Giá dịch vụ</u> quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày <u>theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>

53	<p>Điều 58.5: Thêm mới vào bên dưới Điều 58.4 (đồng thời thứ tự các điều khoản phía sau sẽ điều chỉnh tương ứng phù hợp)</p> <p><u>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.</u></p>	Cho thống nhất với các quỹ
----	---	----------------------------

PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**

	Nội dung cập nhật của Quỹ VCBF – FIF	Ghi chú
TT	Phần Cơ Sở Pháp Lý	
1	Cập nhật <i>Thông Tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 123/2015/TT-BTC);</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
2	Cập nhật <i>Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 128/2018/TT-BTC);</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
3	Cập nhật <i>Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 127/2018/TT-BTC).</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
	Phần Định Nghĩa	
4	“ <i>Bản Cáo Bạch</i> ” có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán <u>và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ</u> . Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng	Cập nhật theo quy định mới.
5	“ <i>Giá Trị Tài Sản Ròng</i> ” hoặc “ <i>NAV</i> ” có nghĩa là tổng giá trị tài sản <u>và các khoản tư do Quỹ sở hữu</u> của Quỹ trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.	Cập nhật theo quy định mới
6	“ <i>Nhà Đầu Tư</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức <u>trong nước và nước ngoài</u> nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.	Cập nhật theo quy định mới
7	“ <i>SIP</i> ” là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư <u>thường xuyên</u> vào Quỹ theo một chu kỳ đều đặn như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.	Điều chỉnh cho phù hợp
8	“ <i>Thời Điểm Đóng Số Lệnh</i> ” có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ <u>từ nhà đầu tư để thực hiện trong</u> và Ngày Giao Dịch <u>chứng chỉ quỹ</u> và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ	Cập nhật theo quy định mới
9	“ <i>Vốn Điều Lệ</i> ” là <u>tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này, số vốn huy động từ các nhà đầu tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng</u>	Cập nhật theo quy định mới
	Phần các điều khoản	
10	Điều 4.1: Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 56.581.812.800 VND (năm mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi một triệu tám trăm mười hai ngàn tám trăm đồng). <u>Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 56.581.812.800 VND (năm mươi sáu tỷ năm trăm tám mươi một triệu tám trăm mười hai ngàn tám trăm đồng). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của</u>	Điều chỉnh lại cho phù hợp

	một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam).	
11	Điều 9.1.f: <i>Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại eee Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ</i>	Điều chỉnh lại cho phù hợp
12	Điều 10.1.a: <i>Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu; gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</i>	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ
13	Điều 10.1.c: <i>Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.</i>	Điều chỉnh cho rõ ràng
14	Điều 10.1.l: <i>Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ chứng chỉ tiền gửi quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 “Chiến lược Đầu tư” (nếu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
15	Điều 10.2 (đoạn nội dung đầu tiên): <i>Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản 1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:</i>	Điều chỉnh cho đúng
16	Điều 13.2: <i>Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư pháp nhân là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
17	13.4: <i>Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.</i>	Cập nhật cho phù hợp quy định
18	Điều 16.2: <i>Tần suất giao dịch của Quỹ:</i> <i>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ, ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm Việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công</i>	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể tăng tần suất giao dịch)

	<i>Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.</i>	
19	Điều 16.10: Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, <u>tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ</u> , nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền <u>thường xuyên</u> đều đặn để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng số lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể linh hoạt cung cấp SIP cho NĐT)
20	Điều 16.11: <u>Phù hợp quy định pháp luật</u> , Quỹ Hưu Trí có thể <u>giao dịch</u> mua Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, và điều kiện thống nhất, và được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý theo quy định pháp luật.	Điều chỉnh cho rõ ràng hơn.
21	Điều 20.1: Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, <u>bỏ phiếu điện tử</u> , lấy ý kiến bằng văn bản hoặc, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ
22	Điều 20.2: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm <u>và có thể được gia hạn theo quy định pháp luật</u> .	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ
23	Điều 22.3: Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội <u>nhà đầu tư</u> hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Điều chỉnh cho rõ ràng
24	Điều 23.5: Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua ("Nghị Quyết Thông Thường"), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức <u>biểu quyết tại</u> cuộc họp thông qua ("Nghị Quyết Đặc Biệt").	Điều chỉnh cho rõ ràng.
25	Điều 23.7: Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại	Điều chỉnh cho rõ ràng.

	<i>diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua.</i>	
26	Điều 23.9: <i>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác được phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật</i>	Điều chỉnh cho phù hợp.
27	Điều 26 (Tiêu đề): Điều 26. Bổ nhiệm và Miễn nhiệm Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều chỉnh cho phù hợp.
28	Điều 27 (Tiêu đề): Điều 27. <i>Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
29	Điều 29 (Tiêu đề và một đoạn nội dung đầu tiên): Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ <i>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm miễn trong một trong những trường hợp sau:</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
30	Điều 35.3: <i>Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
31	Điều 36.3: xóa bỏ <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho nhà đầu tư theo chi thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</i>	Nội dung đã được đề cập ở Điều 37.6
32	Điều 37.1.e: xóa bỏ <i>Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chi thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại ngân hàng giám sát</i>	Theo đề xuất của NHGS, nội dung này không còn cần thiết
33	Điều 37.6: <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục</i>	Điều chỉnh cho phù hợp

	<p>thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho <u>Quỹ</u>, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát <u>liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ</u> có trách nhiệm <u>liên đới</u> và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát .</p>	với quy định
34	<p>Điều 54.1:</p> <p>Trước Ngày Định Giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>; - Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;; - Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất; - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng; - Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng, chi phí quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư 	Điều chỉnh cho phù hợp
35	<p>Điều 54.5:</p> <p>Tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản nhà đầu tư đăng ký/chi định trong vòng năm (05) ngày làm việc <u>kể từ sau</u> ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
36	<p>Điều 55.1:</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót này vượt quá:</p>	Điều chỉnh cho phù hợp

	<p><u>Đạt từ không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) của NAV hoặc hơn trở lên</u> trong trường hợp quỹ trái phiếu;</p> <p>sẽ được giải quyết bằng cách điều chỉnh số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà đầu tư bị thiệt hại nắm giữ hoặc bằng cách thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà đầu tư vượt quá một trăm nghìn đồng Việt Nam (100.000 VND). <u>Quỹ sẽ áp dụng tỷ lệ quy định tại điểm (a) Khoản 1 Điều này.</u></p>	
37	<p>Điều 58.1:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng ngày <u>kỳ theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa sẽ là Không phải chín phần trăm (0,9%) của NAV/năm. <u>Mức giá dịch vụ quản lý cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tùy theo từng thời điểm trên website của VCBF.</u></p> <p>Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý tại đây, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
38	<p>Điều 58.2:</p> <p>Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày</u> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch
39	<p>Điều 58.3:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng ngày kỳ theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân</p>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch

	<p>Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và công dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	
40	<p>Điều 58.4:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu này được miễn áp dụng trong vòng sáu tháng tính từ ngày Điều lệ này có hiệu lực. Phí <u>Giá dịch vụ</u> quản trị Quỹ được tính toán và công dồn hàng ngày <u>theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và công dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>
41	<p>Điều 58.5: Thêm mới vào bên dưới Điều 58.4 (đồng thời thứ tự các điều khoản phía sau sẽ điều chỉnh tương ứng phù hợp)</p> <p><u>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.</u></p>	<p>Cho thống nhất với các quỹ</p>

PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**

TT	Nội dung cập nhật của Quỹ VCBF – MGF	Ghi chú
	Phần Cơ Sở Pháp Lý	
1	Cập nhật <i>Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 128/2018/TT-BTC);</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
2	Cập nhật <i>Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 127/2018/TT-BTC).</i>	Cập nhật quy định pháp luật mới
	Phần Định Nghĩa	
3	<i>“SIP” là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ theo một chu kỳ đều đặn như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
	Phần các điều khoản	
4	Điều 4.1: Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 152.992.433.400 VND (một trăm năm mươi hai tỷ chín trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm đồng). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).	Điều chỉnh lại cho phù hợp
5	Điều 16.2: <i>Tần suất giao dịch của Quỹ:</i> <i>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào <u>các Ngày Giao Dịch</u> theo quy định tại <u>Bản Cáo Bạch của Quỹ</u>, ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm Việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghi lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.</i>	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể tăng tần suất giao dịch)
6	Điều 16.10: <i>Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là “SIP”). Theo đó, <u>tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ</u>, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư <u>một khoản tiền thường xuyên</u> đều đặn để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.</i>	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể linh hoạt cung cấp SIP cho NĐT)
7	Điều 16.11:	Điều

	<i>Phù hợp quy định pháp luật, Quỹ Hưu Trí có thể giao dịch mua Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, và điều kiện thống nhất, và được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý theo quy định pháp luật.</i>	chính cho rõ ràng hơn.
8	Điều 35.3: Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ; công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;	Điều chỉnh cho phù hợp
9	Điều 37.1.e: xóa bỏ <i>Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại ngân hàng giám sát</i>	Theo đề xuất của NHGS, nội dung này không còn cần thiết
10	Điều 58.1: Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng ngày kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ hàng năm cho Quỹ là một phẩy chín phần trăm (1,9%) của NAV/năm. Mức giá dịch vụ quản lý quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Ban Đại Diện Quỹ, nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền theo quy định của Điều Lệ này nhưng không được vượt quá mức phí nêu trên và được Công Ty Quản lý Quỹ công bố theo từng thời điểm trên website của VCBF.	Điều chỉnh cho thống nhất giữa các quỹ
11	Điều 58.2: Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là Bốn điểm cơ bản (0,04%) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> <u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch

12	<p>Điều 58.3:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu này được miễn áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>
13	<p>Điều 58.4:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là Năm điểm cơ bản (0,05%) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 24.000.000 VND (Hai mươi tư triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>
14	<p>Điều 58.5:</p> <p>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ</p> <p>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ</p>	<p>Cho phù hợp hơn</p>

<p><i>này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.</i></p>	
--	--

PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**

	Nội dung cập nhật của Quỹ VCBF – TBF	Ghi chú
TT	Phần Cơ Sở Pháp Lý	
1	Cập nhật <i>Thông Tư 51/2021/TT-BTC</i> ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 123/2015/TT-BTC);	Cập nhật quy định pháp luật mới
2	Cập nhật <i>Thông tư số 102/2021/TT-BTC</i> ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 128/2018/TT-BTC);	Cập nhật quy định pháp luật mới
3	Cập nhật <i>Thông tư số 101/2021/TT-BTC</i> ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (thay cho TT 127/2018/TT-BTC).	Cập nhật quy định pháp luật mới
	Phần Định Nghĩa	
4	“ Bản Cáo Bạch ” có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng	Cập nhật theo quy định mới.
5	“ Công Ty Quản Lý Quỹ ” hoặc “ CTQLQ ” hoặc “VCBF” có nghĩa là Công Ty Liên Doanh Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 31 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này.	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
6	“ Giá Trị Tài Sản Ròng ” hoặc “ NAV ” có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản tư do Quỹ sở hữu của Quỹ trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.	Cập nhật theo quy định mới
7	“ Lệnh Bán ” là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
8	“ Lệnh chuyển nhượng ” là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu của một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
9	“ Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận ” là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện chuyển đổi quyền sở hữu một lượng đơn vị quỹ nhất định sang người khác theo quy định của Pháp Luật.	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
10	“ Lệnh Được Chấp Nhận ” là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.	Cập nhật cho thống nhất giữa các quỹ mở.
11	“ Lệnh Mua ” là lệnh của nhà đầu tư đặt mua Đơn Vị Quỹ.	Bổ sung

		cho thống nhất giữa các quỹ mở.
12	"Nhà Đầu Tư" là cá nhân hoặc tổ chức <u>trong nước và nước ngoài</u> nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.	Cập nhật theo quy định mới
13	<u>"SIP" là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung cho thống nhất giữa các quỹ mở.
14	"Thời Điểm Đóng Số Lệnh" có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ <u>từ nhà đầu tư để thực hiện trong</u> vào Ngày Giao Dịch <u>chứng chỉ quỹ</u> và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ	Cập nhật theo quy định mới
15	<u>"Vốn Điều Lệ" là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này, số vốn huy động từ các nhà đầu tư trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng</u>	Cập nhật theo quy định mới
	Phần các điều khoản	
16	Điều 4.1: Vốn Điều Lệ được huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ của Quỹ là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam). <u>Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VND (mười nghìn đồng Việt Nam).</u>	Điều chỉnh lại cho phù hợp
17	Điều 9.1.f: Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ	Điều chỉnh lại cho phù hợp
18	Điều 9.4: Đối với danh mục cổ phiếu đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng; các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và <u>vừa</u> có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn và <u>vừa</u> được định nghĩa là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa <u>nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN100 của HSX</u> lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.	Điều chỉnh lại cho phù hợp
19	Điều 10.1.a: Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản <u>quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu</u>; gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ

	giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;	
20	Điều 10.1.c: Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ	Điều chỉnh cho rõ ràng
21	Điều 10.1.l: Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ chứng chỉ tiền gửi quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 "Chiến lược Đầu tư" (nêu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt	Điều chỉnh cho phù hợp
22	Điều 12: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp tuân thủ theo quy định tại Điều Lệ này bao gồm nhưng không giới hạn quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Điều Lệ này và Pháp Luật.	Điều chỉnh cho rõ ràng
23	Điều 13.2: Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư pháp nhân là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó	Điều chỉnh cho phù hợp
24	13.4: Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.	Cập nhật cho phù hợp quy định
25	Điều 15.2 (một đoạn nội dung đầu tiên): Số Chính, Số Phụ (nếu có) sẽ bao gồm các thông tin sau: Điều 15.2.d: Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh (nếu có) và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là nhà đầu tư nước ngoài	Điều chỉnh cho phù hợp
26	Điều 15.3: Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có liên quan phải có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh theo yêu cầu của Pháp Luật. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trong Sổ Chính kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Chính Đăng Ký.	Điều chỉnh cho phù hợp
27	Điều 16.2: Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ, ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc ("Ngày Giao Dịch"). Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể tăng tần suất giao

	<i>Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm Việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó</i> <i>Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.</i>	dịch)
28	Điều 16.10: <i>Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, <u>tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ</u>, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền <u>thường xuyên</u> đều đặn để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng số lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.</i>	Điều chỉnh cho phù hợp (để có thể linh hoạt cung cấp SIP cho NĐT)
29	Điều 16.11: <i><u>Phù hợp quy định pháp luật</u>, Quỹ Hưu Trí có thể <u>giao dịch</u> mua Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, và điều kiện thống nhất, và được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý theo quy định pháp luật.</i>	Điều chỉnh cho rõ ràng hơn.
30	Điều 17.5: <i>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là <u>chín mươi (90)</u> ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất</i>	Điều chỉnh cho rõ ràng
31	Điều 18.6: <i>Mức giá dịch vụ chuyển nhượng tối đa là 300.000VNĐ (<u>ba trăm ngàn đồng</u>) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng <u>đơn vị quỹ</u>. Giá dịch vụ chuyển nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.</i>	Điều chỉnh cho rõ ràng
32	Điều 20.1: <i>Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, <u>bỏ phiếu điện tử</u>, lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.</i>	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ
33	Điều 20.2: <i>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và <u>có thể được gia hạn theo quy định pháp luật</u>.</i>	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa các quỹ
34	Điều 22.3: <i>Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội <u>nhà đầu tư</u> hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</i>	Điều chỉnh cho rõ ràng
35	Điều 23 (Tiêu đề): <i>Điều 23. <u>Điều kiện và thủ tục</u> tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư</i>	Điều chỉnh lại cho thống nhất giữa

		các quỹ
36	<p>Điều 23.5:</p> <p><i>Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua (“Nghị Quyết Thông Thường”), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua (“Nghị Quyết Đặc Biệt”).</i></p>	Điều chỉnh cho rõ ràng.
37	<p>Điều 23.6:</p> <p><i>Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, bằng bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác trên nguyên tắc gửi dự thảo nghị quyết (dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác) tới tất cả Nhà đầu tư để lấy ý kiến của Nhà đầu tư. Trừ khi nghị quyết có liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều lệ này, bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư sẽ chỉ được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Đơn Vị Quỹ có quyền tham gia biểu quyết ý kiến thông qua. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo về thời gian, nội dung các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày thực hiện. Ý kiến Nhà Đầu Tư phải được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc hoàn thành biểu quyết trước hoặc trong ngày thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (thời gian cụ thể theo thông báo mời họp). Phù hợp với quy định pháp luật, các vấn đề chi tiết khác liên quan đến trình tự thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (nếu có) sẽ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
38	<p>Điều 23.7:</p> <p><i>Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 22 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua.</i></p>	Điều chỉnh cho rõ ràng.
39	<p>Điều 23.9:</p> <p><i>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác đều phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp</i></p>	Điều chỉnh cho phù hợp.

	<i>phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật</i>	
40	Điều 26 (Tiêu đề): Điều 26. Bổ nhiệm và Miễn nhiệm Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều chỉnh cho phù hợp.
41	Điều 27 (Tiêu đề): Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Điều chỉnh cho phù hợp
42	Điều 29 (Tiêu đề và một đoạn nội dung đầu tiên): Điều 29. Đình chỉ và bãi miễn <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> thành viên Ban Đại Diện Quỹ <i>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ <u>miễn nhiệm</u> hoặc bãi <u>nhiệm</u> miễn trong một trong những trường hợp sau:</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
43	Điều 34.6.a: <i>sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào chính Quỹ</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
44	Điều 35.3: <i>Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ; công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;</i>	Điều chỉnh cho phù hợp
45	Điều 36.3: xóa bỏ <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</i>	Nội dung đã được đề cập ở Điều 37.6
46	Điều 37.1.e: xóa bỏ <i>Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó; ngoại trừ các khoản tiền gửi tại ngân hàng giám sát</i>	Theo đề xuất của NHGS, nội dung này không còn cần thiết
47	Điều 37.6: <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho <u>Quỹ</u>, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát <u>liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ</u> có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định</i>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định

	NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát	
48	<p>Điều 54.1:</p> <p>Trước Ngày Định Giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; - Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;; - Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất; - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng; - Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng, chi phí quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá; - Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư 	Điều chỉnh cho phù hợp
49	<p>Điều 54.5:</p> <p>Tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản nhà đầu tư đăng ký/chi định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
50	<p>Điều 55.1:</p> <p>Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót này vượt quá:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Đạt từ 0,75% (Không phải bảy mươi lăm phần trăm bảy mươi lăm điểm cơ bản) của NAV trở lên hoặc hơn trong trường hợp quỹ trái phiếu; b. Đạt từ 1,0% (một phần trăm) của NAV trở lên hoặc hơn trong các 	Điều chỉnh cho phù hợp

	trường hợp khác	
51	<p>Điều 58.1:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng ngày <u>kỳ theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa sẽ là 1.5% của NAV/năm. Mức Giá Dịch Vụ Quản Lý cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tùy theo từng thời điểm trên website của VCBF mình.</p> <p>Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý tại đây, Phí Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ và Phí Giá dịch vụ Đại Lý Chuyên Nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
52	<p>Điều 58.2:</p> <p>Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch
53	<p>Điều 58.3:</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho sáu tháng đầu tiên được tính từ ngày có hiệu lực của bản Điều Lệ này. Giá dịch vụ lưu ký, <u>chưa</u> bao gồm phí giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng ngày <u>kỳ theo chu kỳ định giá</u> và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch

	<p><u>VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.</u></p>	
54	<p>Điều 58.4:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ</p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Mức phí tối thiểu này được miễn áp dụng trong vòng sáu tháng tính từ ngày Điều lệ này có hiệu lực. Phí Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u></p> <p><u>Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp và có thể tăng tần suất giao dịch</p>
55	<p>Điều 58.5: Thêm mới vào bên dưới Điều 58.4 (đồng thời thứ tự các điều khoản phía sau sẽ điều chỉnh tương ứng phù hợp)</p> <p><u>Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức giá nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó.</u></p>	<p>Cho thống nhất với các quỹ</p>



